

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 6 (BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 06; **Số học sinh:** 270 HS/6 lớp.

Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 5; **Trình độ đào tạo:** Đại học: 03; Thạc sĩ: 02

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 4; Chưa đánh giá: 01

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Màn hình thông minh	8	Các bài học (trừ các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì)	GV chủ động sử dụng
3	Loa	8	Các bài học (trừ các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì)	GV chủ động sử dụng
4	Máy tính	8	Các bài học (trừ các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì)	GV chủ động sử dụng

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí

nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thư viện	01	Tiết 57: Đọc hiểu văn bản: <i>Hồ Chí Minh và tuyên ngôn Độc lập</i>	Tiết học

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT (Tuần)	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
Học kì I				
1	Bài mở đầu	4	1. Năng lực a. Năng lực chung - Có ý thức tự giác, tự chủ tự học trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập - Phát huy khả năng giao tiếp, hợp tác với các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. b. Năng lực đặc thù - Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu được những nội dung chính của SGK Ngữ văn 6, cấu trúc SGK và các bài học trong sách, cách sử dụng sách Ngữ văn 6. 2. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng	

					trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động.	
2	Bài 1: Truyện thuyết và cổ tích	Độc hiểu văn bản: <i>Thánh Gióng</i>	3	5,6,7	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết, phân tích, lý giải được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, yếu tố hoang đường, kì ảo....), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết, cổ tích. - Nhận biết và sử dụng được từ đơn và các loại từ phức (từ ghép, từ láy) trong các hoạt động đọc, viết, nói, nghe. - Kể lại được truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc gợi ra. - Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc thể hiện trong tác phẩm. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản văn học truyện	
		Độc hiểu văn bản: <i>Thạch Sanh</i>	3	8, 9,10		
3		Thực hành tiếng Việt: <i>Từ đơn và từ phức</i>	1	11		
		Thực hành đọc hiểu: <i>Văn bản: Sự tích Hồ Gươm</i>	1	12		
		Viết: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết, cổ tích	3	13,14,15		
4		- Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết, cổ tích - Tự đánh giá (Làm ở nhà): đọc hiểu và <i>Em bé thông minh</i> (cổ tích)	1	16		

				truyền thuyết, 02 văn bản văn học truyện cổ tích. 2. Phẩm chất - Yêu nước: Có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng những người thông minh có tài. - Nhân ái: Tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động. * Nội dung lòng ghép - GD ANQP: + <i>Văn bản Thánh Gióng</i>: Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm: Sử dụng sáng tạo vũ khí tự tạo của nhân dân trong chiến tranh: gậy tre, chông tre.... + <i>Văn bản Sự tích Hồ Gươm</i>: Nêu các địa danh của Việt Nam luôn gắn các sự tích trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược (Âi Chi lăng, Bạch Đằng, Đống Đa) - Học tập làm theo tấm gương đạo đức HCM:	
--	--	--	--	--	--

					+ Văn bản Thánh Gióng: Quan niệm của Bác: nhân dân là nguồn gốc sức mạnh bảo vệ tổ quốc. - Giáo dục di sản văn hóa: + Văn bản Sự tích Hồ Gươm: Giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hóa Hồ Gươm. - Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh: + Văn bản: “Độc đường xứ Nghệ”: Tìm đọc câu chuyện về tấm gương đạo đức của Bác Hồ về tình yêu quê hương đất nước - Giáo dục đạo đức: +Văn bản <i>Thánh Gióng</i> : Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của nhân dân. + Văn bản <i>Thạch Sanh</i> : Cảm phục và trân trọng những người có tài	
5	Bài 2: Thơ (Thơ lục bát)	Độc hiểu văn bản: <i>À ơi tay mẹ (Bình Nguyên)</i>	2	17,18	1. Năng lực: a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,...) của bài thơ lục bát.	
		Độc hiểu văn bản: <i>Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương)</i>	2	19,20		
6		Thực hành tiếng Việt: Từ láy; Biện pháp tu từ ẩn dụ	2	21,22		
		Thực hành đọc hiểu: <i>Ca dao Việt Nam</i>	1	23		
		Viết: Tập làm thơ lục bát	3	24, 25,26		

7					- Nhận biết và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ. - Bước đầu biết làm thơ lục bát. - Biết kể một trải nghiệm đáng nhớ. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc gợi ra. - Nhận biết được chủ đề, bài học mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thơ lục bát.	
		- Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân - Tự đánh giá: Đọc hiểu bài lục bát “<i>Những điều bố yêu</i>” (Nguyễn Chí Thuật)	2	27,28	2. Phẩm chất - Nhân ái: có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Biết yêu thương những người thân trong gia đình; trân trọng các giá trị văn hoá của dân tộc. Tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu. - Yêu nước: yêu thiên nhiên, cảnh đẹp quê hương đất nước. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. * Nội dung tích hợp:	

					- Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Khuyến khích HS sáng tác thơ về chủ đề môi trường. - Giáo dục di sản: + Văn bản <i>Ca dao Việt Nam</i>: Giáo dục ý thức trân trọng di sản VH phi vật thể của DT. -Giáo dục đạo đức: + Văn bản <i>Ái ơi tay mẹ, Về thăm mẹ</i>: Yêu thương người thân, trân trọng tình cảm gia đình	
8	Bài 3: Kí (Hồi kí và du kí)	Đọc hiểu văn bản: <i>Trong lòng mẹ</i> <i>(Nguyễn Hồng)</i>	3	29,30,31	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,...), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc, người viết...) của văn bản hồi kí hoặc du kí. - Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe. - Viết về một kỉ niệm của bản thân. - Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của	

				cá nhân do văn bản đọc gợi ra. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản hồi kí, 02 văn bản du kí. 2. Phẩm chất - Nhân ái: có tình yêu thương con người, trân trọng tình mẫu tử và những kỷ niệm thời thơ ấu. - Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. * Nội dung lồng ghép - Quyền con người: Văn bản <i>Trong lòng mẹ</i> (Nguyên Hồng): Lòng ghép công ước về quyền trẻ em. Nâng cao nhận thức của mọi người về quyền trẻ em; Liên hệ học sinh về bình đẳng giới. - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Văn bản <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i>: Liên hệ thực tế bảo vệ môi trường. Giáo dục di sản văn hóa: giới thiệu 1 số di tích cấp quốc gia của đại phương Khánh Hòa. -Giáo dục đạo đức: +Văn bản <i>Trong lòng mẹ</i>: Yêu thương người thân, trân trọng tình cảm gia đình.	
Ôn tập và tự đánh	Ôn tập giữa học kỳ I: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết...	1	32	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc	

	giá giữa học kì 1				sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyền thuyết, cổ tích, thơ lục bát, hồi kí, du kí - Vận dụng được kiến thức về từ và câu, biện pháp tu từ. - Viết được bài văn tự sự. 2. Phẩm chất - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
9	Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I	Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I	2	33,34	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.	

					- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
	Bài 3: Kí (Hồi kí và du kí) <i>(Tiếp</i> <i>theo)</i>	Đọc hiểu văn bản: <i>Đồng Tháp Mười mùa</i> <i>nước nổi</i> <i>(Văn Công Hùng)</i>	2	35,36	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,...), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc, người viết...) của văn bản hồi kí hoặc du kí. - Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm,	

				từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe. - Viết về một kỉ niệm của bản thân. - Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc gợi ra. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản hồi kí, 02 văn bản du kí. 2. Phẩm chất - Nhân ái: có tình yêu thương con người, trân trọng tình mẫu tử và những kỷ niệm thời thơ ấu. - Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. * Nội dung lòng ghép - Quyền con người: Văn bản <i>Trong lòng mẹ</i> (Nguyễn Hồng): Lòng ghép công ước về quyền trẻ em. Nâng cao nhận thức của mọi người về quyền trẻ em; Liên hệ học sinh về bình đẳng giới. - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Văn bản <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i>: Liên hệ thực tế bảo vệ môi trường. Giáo dục di sản văn hóa: giới thiệu 1 số di tích cấp quốc gia của đại phương Khánh Hòa. - Giáo dục đạo đức:	
--	--	--	--	--	--

					+Văn bản <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i> : Yêu thiên nhiên, thích khám phá	
10		Thực hành tiếng Việt: <i>Từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn</i>	1	37	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.	
		Thực hành đọc hiểu: <i>Văn bản: Thời thơ ấu của Honda</i>	1	38	b. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,...), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc, người viết...) của văn bản hồi kí hoặc du kí. - Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe. - Viết về một kỉ niệm của bản thân. - Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc gợi ra. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản hồi kí, 02 văn bản du kí.	
		Viết: Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân	3	39, 40, 41	2. Phẩm chất - Nhân ái: có tình yêu thương con người, trân trọng tình mẫu tử và những kỷ niệm thời thơ ấu.	

				- Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. * Nội dung lồng ghép - Quyền con người: Văn bản <i>Trong lòng mẹ</i> (Nguyên Hồng): Lòng ghép công ước về quyền trẻ em. Nâng cao nhận thức của mọi người về quyền trẻ em; Liên hệ học sinh về bình đẳng giới. - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Văn bản <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i>: Liên hệ thực tế bảo vệ môi trường. Giáo dục di sản văn hóa: giới thiệu 1 số di tích cấp quốc gia của đại phương Khánh Hòa.	
11		Trả bài KT giữa học kì I	1	42 1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kỹ năng viết bài văn cho học sinh	

				- Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, Kiến thức tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực.		
		- Nói và nghe: Kể về một kỉ niệm của bản thân - Tự đánh giá: Đọc hiểu một văn bản <i>Thăm sâu hồng ngòi</i> (du kí – Lam Trinh)	2	43, 44	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,...), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc, người viết...) của văn bản hồi kí hoặc du kí. - Nhận biết và vận dụng được từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe. - Viết về một kỉ niệm của bản thân.	

					- Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc gợi ra. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản hồi kí, 02 văn bản du kí. 2. Phẩm chất - Nhân ái: có tình yêu thương con người, trân trọng tình mẫu tử và những kỷ niệm thời thơ ấu. - Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. * Nội dung lồng ghép - Quyền con người: Văn bản <i>Trong lòng mẹ</i> (Nguyễn Hồng): Lồng ghép công ước về quyền trẻ em. Nâng cao nhận thức của mọi người về quyền trẻ em; Liên hệ học sinh về bình đẳng giới. - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Văn bản <i>Đồng Tháp Mười mùa nước nổi</i>: Liên hệ thực tế bảo vệ môi trường. Giáo dục di sản văn hóa: giới thiệu 1 số di tích cấp quốc gia của đại phương Khánh Hòa.	
12	Bài 4: Văn bản	Đọc hiểu văn bản: <i>Nguyễn Hồng - nhà văn của những người cùng</i>	3	45,46,47	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc	

	nghị luận (Nghị luận văn học)	khổ.			sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học.
		Độc hiểu văn bản: <i>Vẻ đẹp của một bài ca dao</i>	2	48, 49	- Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.
13		Thực hành tiếng Việt: Thành ngữ, dấu chấm phẩy	1	50	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch, cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác, cách thức xử lí các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo trong quá trình hợp tác nhằm đạt kết quả tốt nhất.
		Thực hành đọc hiểu: <i>Văn bản:Thánh Gióng-tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước.</i>	1	51	b. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng...), nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận văn học. - Vận dụng các hiểu biết về nghĩa của một số thành ngữ thông dụng và dấu chấm phẩy vào đọc, hiểu, viết, nói, nghe có hiệu quả.
		Viết: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát	3	52, 53,54	- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc một bài thơ lục bát.
14		- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề. - Tự đánh giá: Đọc hiểu trích đoạn <i>Con cò trong ca dao</i> (Vũ Ngọc Phan)	2	55,56	- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản nghị luận văn học. 2. Phẩm chất

					- Nhân ái: có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường. * Nội dung tích hợp: - Giáo dục đạo đức: + Văn bản <i>Nguyên Hồng, nhà văn của những người cùng khổ</i>: Trân trọng, ngưỡng mộ với một nhà văn tài hoa + Văn bản <i>Vẻ đẹp của một bài ca dao</i>: Tình yêu với vẻ đẹp của ca dao.	
		Đọc hiểu văn bản: <i>Hồ Chí Minh và tuyên ngôn Độc lập</i>	3	57,58,59	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.	

				- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết, phân tích, cảm nhận được một số yếu tố hình thức (nhân đề, Sa pô, hình ảnh, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian. - Mở rộng được vị ngữ trong viết và nói. - Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. - Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. - Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Đọc mở rộng: 04 văn bản thông tin. 2. Phẩm chất - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới... - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường. * Nội dung lòng ghép: - GD ANQP:	
--	--	--	--	--	--

					+ <i>Văn bản Hồ Chí Minh và tuyên ngôn độc lập</i>: Ý thức độc lập dân tộc và lòng tự hào dân tộc. + <i>Văn bản Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ</i>: Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tấm gương những vị anh hùng dân tộc.	
		Ôn tập học kỳ I: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết	2	60, 61	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận. - Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong tạo lập đoạn văn biểu cảm. - Viết được bài văn biểu cảm. - Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử	

					- Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
		Kiểm tra, đánh giá học kỳ I	2	62, 63	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
15	Bài 5: Văn bản thông tin (thuật	Đọc hiểu văn bản: <i>Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ</i>	2	64, 65	1. Năng lực a. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để	Tiết 57: Đọc hiểu văn bản: <i>Hồ Chí Minh và tuyên ngôn Độc lập: Tiết</i>
16		Thực hành tiếng Việt: <i>Mở rộng vị ngữ</i>	1	66		

	lại sự kiện theo trật tự thời gian)			thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết, phân tích, cảm nhận được một số yếu tố hình thức (nhân đề, Sa pô, hình ảnh, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian. - Mở rộng được vị ngữ trong viết và nói. - Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. - Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. - Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Đọc mở rộng: 04 văn bản thông tin. 2. Phẩm chất - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới... - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường.	học thư viện
--	---	--	--	--	--------------

				* Nội dung lồng ghép: - GD ANQP: + <i>Văn bản Hồ Chí Minh và tuyên ngôn độc lập:</i> Ý thức độc lập dân tộc và lòng tự hào dân tộc. + <i>Văn bản Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ:</i> Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tầm gương những vị anh hùng dân tộc.	
	Bài 5: Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo trật tự thời gian) <i>(Tiếp theo)</i>	Thực hành đọc hiểu: <i>Văn bản: Giò Trái Đất</i>	1	67 1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết, phân tích, cảm nhận được một số yếu tố hình thức (nhan đề, Sa pô, hình ảnh, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian. - Mở rộng được vị ngữ trong viết và nói. - Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. - Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin. 2. Phẩm chất	

					- Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới... - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường.	
		Viết: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	3	68,69,70	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.	
		- Nói và nghe: Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa một sự kiện lịch sử. - Tự đánh giá: Những mốc son của khởi nghĩa cách mạng tháng 8	1	71	b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết, phân tích, cảm nhận được một số yếu tố hình thức (nhan đề, Sa pô, hình ảnh, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian. - Mở rộng được vị ngữ trong viết và nói. - Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện.	

				- Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa của một sự kiện lịch sử. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin. 2. Phẩm chất - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới... - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường.	
		Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	72 1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, - Kiến thức tiếng việt tự rút ra được những	

					ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực	
Học kì II						
19	Bài 6: Truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu- Skin và An- Đéc- Xen)	Đọc hiểu văn bản: <i>Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài)</i>	3	73,74,75	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen. - Mở rộng được chủ ngữ trong viết và nói. - Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.	
20		Đọc hiểu văn bản: Ông lão đánh cá và con cá vàng	3	76, 77,78		
		Thực hành tiếng Việt: Mở rộng chủ ngữ	1	79		
		Thực hành đọc hiểu: <i>Văn bản: Cô bé bán diêm</i>	1	80		
21		Viết: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng	3	81,82,83		

		nhớ			- Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu-Skin và An-Đéc-Xen).	
		- Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ - Tự đánh giá: <i>Anh Cút lui</i> (truyện đồng thoại)	1	84	2. Phẩm chất - Trách nhiệm: tự tin, dám chịu trách nhiệm. - Nhân ái: Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn. Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh; biết ân hận về những việc làm không đúng; không tham lam, bội bạc. - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết khiêm tốn và ham học hỏi. * Nội dung lòng ghép - Quyền con người: <i>Văn bản Cô bé bán diêm:</i> Lòng ghép công ước về quyền trẻ em. Nâng cao nhận thức của mọi người về quyền trẻ em. - Giáo dục đạo đức: + Văn bản <i>Bài học đường đời đầu tiên:</i> Biết ân hận về những việc làm không đúng. + Văn bản <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng:</i> Biết ân hận về những việc làm không đúng, không tham lam bội bạc.	
22	Bài 7: Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)	Đọc hiểu văn bản: <i>Đêm nay Bác không ngủ (Minh Huệ)</i>	3	85,86,87	1. 1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để	
		Đọc hiểu văn bản: <i>Lượm (Tố Hữu)</i>	2	88, 89		
23		Thực hành tiếng	2	90		

24		Viết: <i>Biện pháp tu từ hoán dụ</i>			tìm hiểu về bài học.
		Thực hành đọc hiểu: Văn bản: <i>Gấu con có chân vòng kiềng</i>	1	91	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. - Nhận biết được những đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả, ...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.
					- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ.
		Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả	3	92,93,94	- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. - Bước đầu biết trình bày ý kiến về một vấn đề. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thơ (có yếu tố tự sự và miêu tả).
					2. Phẩm chất - Nhân ái: Biết tôn trọng, yêu thương, sống chan hòa với mọi người xung quanh, trân trọng cuộc sống đang có trân trọng những suy nghĩ, hành động dũng cảm; yêu quý bản thân và tự tin vào những giá trị của bản thân. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình (học tập những đức tính tốt, tránh những biểu hiện xấu, sai lệch như: tham lam, bội bạc, dửng dưng, thô lỗ), có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết.
		- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề. - Tự đánh giá: <i>Sao không về Vàng ơi?</i>	1	95,96	

					- Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. * Nội dung lồng ghép - GD ANQP: + <i>Văn bản Đêm nay Bác không ngủ</i>: Tình yêu bao la, sự hi sinh lớn lao của Bác Hồ kính yêu. Giáo dục tình yêu nước và trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + <i>Văn bản Lượm</i>: Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tầm gương những vị anh hùng dân tộc. - Giáo dục đạo đức: + <i>Văn bản Đêm nay Bác không ngủ</i>: Biết xúc động trước những tình cảm, việc làm cao đẹp + <i>Văn bản Lượm</i>: Trân trọng những suy nghĩ, hành động dũng cảm. + <i>Văn bản Gấu con chân vòng kiềng</i>: Yêu quý vào bản thân và tự tin vào những giá trị của bản thân	
25	Bài 8: Văn bản nghị luận (Nghị luận xã hội)	Đọc hiểu văn bản: Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?	3	97,98,99	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng	

				tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, ...) nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa, ...) của các văn bản nghị luận xã hội. - Biết tiết kiệm nước trong cuộc sống hàng ngày - Vận dụng được những hiểu biết về văn bản, đoạn văn và một số từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống - Trình bày được ý kiến về một hiện tượng trong đời sống - Đọc mở rộng: 4 văn bản nghị luận xã hội. 2. Phẩm chất - Nhân ái: HS biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, trân trọng và bảo vệ môi trường sống. Biết cảm thông, ca ngợi những hành động đẹp; lên án những hành động xấu. - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Vượt lên trên hoàn cảnh, nhiệt tình tham gia công việc của tập thể về tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng nhau tiết kiệm nước. - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính	
--	--	--	--	--	--

				mình, có trách nhiệm với đất nước. * Nội dung lồng ghép - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Biết tiết kiệm nước sạch; chăm sóc và bảo vệ động vật, cây xanh. - Giáo dục đạo đức: + Văn bản <i>Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật</i>: Chăm sóc và bảo vệ động vật.	
Ôn tập và tự đánh giá giữa học kì 2	Ôn tập giữa học kỳ II: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết...	1	100	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu-Skin và An-Đéc-Xen), thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, văn bản nghị luận xã hội. - Vận dụng được kiến thức về biện pháp tu từ, mở rộng thành phần câu... - Viết được bài văn tự sự. 2. Phẩm chất - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác	

					- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
26		Kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II	2	101,102	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
	Bài 8: Văn bản	Thực hành tiếng Việt: <i>Từ Hán Việt, văn</i>	1	105	1. Năng lực:	

27	nghị luận (Nghị luận xã hội)	<i>bản và đoạn văn</i>			a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, ...) nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội. - Biết tiết kiệm nước trong cuộc sống hàng ngày - Vận dụng được những hiểu biết về văn bản, đoạn văn và một số từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe. Có ý thức giữ gìn tiếng Việt, học hỏi, trân trọng từ Hán Việt. - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống - Trình bày được ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	
		Thực hành đọc hiểu: Văn bản: <i>Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?</i>	2	106,107		

					- Đọc mở rộng: 4 văn bản nghị luận xã hội. 2. Phẩm chất - Nhân ái: HS biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, trân trọng và bảo vệ môi trường sống. Biết cảm thông, ca ngợi những hành động đẹp; lên án những hành động xấu. - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Vượt lên trên hoàn cảnh, nhiệt tình tham gia công việc của tập thể về tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng nhau tiết kiệm nước. - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước. * Nội dung lồng ghép - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Biết tiết kiệm nước sạch; chăm sóc và bảo vệ động vật, cây xanh.	
28	Bài 8: Văn bản nghị luận (Nghị luận xã hội)	Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.	3	108,109, 110		
		Trả bài KT giữa học kì II	1	111	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác:	

				+ Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kỹ năng viết bài văn cho học sinh. - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về văn học, tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. - Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tạo lập văn bản, trình bày vấn đề. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.
	- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống - Tự đánh giá: <i>Thế giới ra sao nếu không có cây xanh</i>	2	112,113	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác

				giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, ...) nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội. - Biết tiết kiệm nước trong cuộc sống hàng ngày - Vận dụng được những hiểu biết về văn bản, đoạn văn và một số từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe. Có ý thức giữ gìn tiếng Việt, học hỏi, trân trọng từ Hán Việt. - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống - Trình bày được ý kiến về một hiện tượng trong đời sống - Đọc mở rộng: 4 văn bản nghị luận xã hội. 2. Phẩm chất - Nhân ái: HS biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, trân trọng và bảo vệ môi trường sống. Biết cảm thông, ca ngợi những hành động đẹp; lên án những hành động xấu. - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các	
--	--	--	--	---	--

					tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. Vượt lên trên hoàn cảnh, nhiệt tình tham gia công việc của tập thể về tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng nhau tiết kiệm nước. - Trách nhiệm: hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước. * Nội dung lồng ghép - Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường: Biết tiết kiệm nước sạch; chăm sóc và bảo vệ động vật, cây xanh.	
29	Bài 9: Truyện	Đọc hiểu văn bản: <i>Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh)</i>	3	114, 115,116	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của các truyện ngắn. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, vận dụng được những hiểu biết về trạng ngữ vào đọc,	
		Đọc hiểu văn bản: <i>Điều không tính trước (Nguyễn Nhật Ánh)</i>	2	117,118		
30		Thực hành tiếng Việt: <i>Trạng ngữ</i>	1	119		
		Thực hành đọc hiểu: <i>Văn bản: Chích bông ơ! (Cao Duy Sơn)</i>	1	120		
31		Viết: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	3	121, 122,123		
		- Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề	1	124		
		- Tự đánh giá: Đọc				

		hiếu <i>Năng trua bồi hồi</i> (Phong Thu)		viết, nói, nghe. - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. 2. Phẩm chất - Nhân ái: Biết tôn trọng, yêu thương mọi người xung quanh, nhận thức và xác định cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn trọng người khác, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung. - Chăm học, chăm làm: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - Trách nhiệm: Hành động có trách nhiệm với chính mình, có trách nhiệm với đất nước, chủ động rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện. *Nội dung tích hợp: -Giáo dục đạo đức: + Văn bản <i>Bức tranh của em gái tôi</i> : Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu. + Văn bản <i>Điều không tính trước</i> : Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu	
		- Đọc hiểu văn bản: + <i>Văn bản 1: Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng.</i>	3	125, 126, 127 . Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác	

				giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhân đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân - kết quả. - Nhận diện được công dụng của dấu ngoặc kép; sử dụng được dấu này khi viết; biết lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu. - Tóm tắt được văn bản thuật lại một sự kiện; viết được biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. - Đọc mở rộng: 4 văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân - kết quả). 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. - Trung thực: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. - Trách nhiệm: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. - Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện	
--	--	--	--	--	--

					vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	
31		Ôn tập học kỳ II: Đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết	2	128, 129	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản nghị luận xã hội, truyền., . - Vận dụng được kiến thức về biện pháp tu từ, mở rộng thành phần câu... - Viết được bài văn tự sự. 2. Phẩm chất - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
33		Kiểm tra, đánh giá học kỳ II	2	130, 131	1. Năng lực: a. Năng lực chung:	

					- Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
		Đọc hiểu văn bản: <i>Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?</i>	2	132,133	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học.	
		Thực hành tiếng Việt: <i>Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp</i>	1	134	- Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.	
		Thực hành đọc hiểu: + <i>Văn bản 3: Những phát minh tình cờ và bất ngờ.</i>	1	135	+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	

				- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân - kết quả. - Nhận diện được công dụng của dấu ngoặc kép; sử dụng được dấu này khi viết; biết lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu. - Tóm tắt được văn bản thuật lại một sự kiện; viết được biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. - Đọc mở rộng: 4 văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân - kết quả). 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. - Trung thực: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. - Trách nhiệm: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. - Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. *Nội dung tích hợp: -Giáo dục đạo đức:	
--	--	--	--	---	--

					+Văn bản <i>Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng</i> :Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện	
34		Trả bài KT học kì II	1	136	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh. - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về văn học, tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. - Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tạo lập văn bản, trình bày vấn đề. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	

35		Viết: Tóm tắt văn bản thông tin, viết biên bản.	3	137,138,139	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nguyên nhân - kết quả. - Nhận diện được công dụng của dấu ngoặc kép; sử dụng được dấu này khi viết; biết lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu. - Tóm tắt được văn bản thuật lại một sự kiện; viết được biên bản ghi chép về một vụ việc hay một cuộc họp, thảo luận. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. - Đọc mở rộng: 4 văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân - kết quả). 2. Phẩm chất:	
		- Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề - Tự đánh giá: <i>Đọc hiểu World Wide Web ra đời và phát triển như thế nào 30 năm qua?</i>	1	140		

					- Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. - Trung thực: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. - Trách nhiệm: trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện. - Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	
--	--	--	--	--	--	--

2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá:

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (7)
Thường xuyên (1)	Bài 1: Truyện (Truyện thuyết và cổ tích)	Trong dạy học bài 1	Tuần 1- 4	- Câu hỏi, bài tập về truyện truyền thuyết và truyện cổ tích cảm nhận được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của văn bản, bài học rút ra... - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập.	
Thường xuyên (2)	Bài 2: Thơ (Thơ lục bát)	Trong dạy học bài 2	Tuần 5-7	- Đề kiểm tra: Nhận diện và phân tích được đặc điểm của thể thơ lục bát. - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập.	
ĐK- giữa học kì 1	Từ bài 1 đến bài 3	90 phút	Tuần 9	Đề kiểm tra về các vấn đề: - Đọc hiểu được văn bản truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, thơ lục bát, Hồi kí và du kí. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt. - Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết, cổ tích	
Thường xuyên	- Kí (Hồi kí và	Trong	Tuần	- Câu hỏi, bài tập về Văn bản kí (Hồi kí, du kí), Văn	

(3)	du kí) - Văn bản nghị luận (Nghị luận văn học)	dạy học bài 3,4.	10 -16	bản nghị luận văn học. - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập	
Thường xuyên (4)	Bài 4: Văn bản thông tin	Trong dạy học bài 5	Tuần 15	- Câu hỏi, bài tập về Văn bản thông tin. - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập.	
ĐK - cuối học kì 1	Từ bài 1 đến bài 4	90 phút	Tuần 16	Đề kiểm tra về các vấn đề: - Đọc hiểu được truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, thơ lục bát, văn bản kí (hồi kí, du kí), văn bản nghị luận văn học, văn bản thông tin - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt trong học kì I - Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân, bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, viết bài văn thuật lại một sự kiện, viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ lục bát.	
Thường xuyên (5)	Bài 6: Truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu-Skin và An-Đéc-Xen)	Trong dạy bài 6.	Tuần 19- >23	- Câu hỏi, bài tập về truyện Truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu-Skin và An-Đéc-Xen) - Sản phẩm học tập (Phiếu học tập, clip, tranh vẽ, bài viết...)	
Thường xuyên (6)	Bài 7: Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)	Trong dạy học bài 7	Tuần 24	- Đề kiểm tra nhận biết được nét độc đáo của bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ cảm nhận khi đọc một đoạn thơ, bài thơ. - Sản phẩm học tập (Phiếu học tập, clip, tranh vẽ, bài viết...)	

ĐK- giữa học kì 2	Từ bài 6 đến bài 7	90 phút	Tuần 26	- Đề kiểm tra về các vấn đề đọc hiểu được văn bản Truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu-Skin và An-Đéc-Xen), Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả). - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt Mở rộng chủ ngữ, Biện pháp tu từ Hoán dụ... - Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả, Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.	
Thường xuyên (7)	Bài 8: Văn bản nghị luận (Nghị luận xã hội)	Trong dạy học bài 8.	Tuần 27-> 32	- Câu hỏi, bài tập về truyện văn bản nghị luận xã hội (Nghị luận văn học) - Sản phẩm học tập (Phiếu học tập, clip, tranh vẽ, bài viết...)	
Thường xuyên (8)	Bài 9: Truyện Bài 10: Văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân - kết quả)	Trong dạy học bài 9,10	Tuần 31,32	- Đề kiểm tra nhận biết được đặc điểm của văn bản truyện, văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân - kết quả) - Sản phẩm học tập (Phiếu học tập, clip, tranh vẽ, bài viết...)	
ĐK - cuối học kì 2	Bài 8,9		Tuần 33	Đề kiểm tra về các vấn đề: - Đọc hiểu được văn bản truyện Truyện (Truyện Đồng thoại, truyện của Pu-Skin và An-Đéc-Xen), Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả), Văn bản nghị luận (Nghị luận xã hội), văn bản Truyện, Văn bản thông tin (Thuật lại sự kiện theo nguyên nhân - kết quả) - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt trong học kì II - Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, bài văn tả cảnh sinh hoạt.	

III. Các nội dung khác (nếu có)

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh tiếp thu còn chậm
- Tổ chức hoạt động giáo dục:
 - + Chuyên đề
 - + Hoạt động tập thể dưới cờ, sinh hoạt lớp

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 7 (SÁCH CÁNH DIỀU)
(Năm học: 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 08; Số học sinh: 316 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 4; Trình độ đào tạo: Đại học: 03; Thạc sĩ: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt: 2; Khá 01; Chưa đánh giá: 01

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tranh ảnh	N	Dạy học văn bản	Nhà trường trang bị; giáo viên, học sinh sưu tầm
2	Máy tính, MHTT	1 bộ	Dạy học văn bản; Thực hành tiếng Việt; Nói và viết	Nhà trường trang bị, giáo viên chuẩn bị
3	Phiếu học tập	N	Dạy học văn bản; Thực hành tiếng Việt; Nói và viết	Giáo viên chủ động chuẩn bị
4	Bảng phụ	N	Dạy học văn bản; Thực hành tiếng Việt; Nói và viết	Các lớp chuẩn bị

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thư viện	01	Tiết 124: NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề - Học sinh tham gia đọc sách - Trình bày thu hoạch sau buổi đọc và tìm hiểu các loại sách ở thư viện	
2	Lớp học, sân khấu trường	02	-Sân khấu hóa cho HS sau khi học	

			Bài 1,2: Truyện ngắn, tiểu thuyết; Thơ (Bốn chữ hoặc năm chữ) - Học sinh sắm vai một số nhân vật trong truyện (Truyện ngắn hoặc tiểu thuyết); Đọc diễn cảm thơ	
--	--	--	---	--

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	BÀI MỞ ĐẦU (4 TIẾT)	Nội dung sách Ngữ văn 7	1,2	1. Năng lực a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và văn học - Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 7. - Biết được cấu trúc và nội dung môn Ngữ văn - Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân - Thực hiện được các mẫu đọc sách. - Đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên. b. Năng lực chung - Tự chủ và tự học: đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà; tích cực, chủ động trong tìm hiểu bài học. - Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ để đạt hiệu quả cao trong quá trình làm việc nhóm và trình bày sản phẩm.	
		Cấu trúc của sách Ngữ văn 7	3,4	2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân. - Nhân ái: Biết xúc động trước những hình ảnh đẹp, nhân vật hay trong một cuốn sách.	
2	BÀI 1. TRUYỆN NGẮN VÀ TIỂU	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực a. Năng lực đặc thù	
		- Người đàn ông cô độc giữa rừng	5,6,7	- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể và sự	
		- Buổi học cuối cùng	8,9		

	THUYẾT T (12 TIẾT)	THTV: Từ ngữ địa phương	10	thay đổi ngôi kể, ngôn ngữ vùng miền,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản.	
		THĐH: Đọc đường xứ Nghệ	11,12	- Nhận biết được từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền trong các văn bản đã học.	
		VIẾT: Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử	13,14, 15	- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.	
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	16	b.Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học		2. Phẩm chất: - Có tình yêu thương con người, biết cảm thông và chia sẻ với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống; có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. * Tích hợp GDQPAN - Giáo dục tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống; - Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. - Tìm đọc câu chuyện về tấm gương đạo đức của Bác Hồ về Tình yêu quê hương đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 5,6,7 Người đàn ông cô độc giữa rừng : Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; Giáo dục tình yêu thương con người, biết</i>	

				<i>chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống</i> - Tiết 8,9 Buổi học cuối cùng <i>Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước.</i> - Tiết 10 THTV: Từ ngữ địa phương <i>Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; Giới thiệu từ ngữ địa phương Quảng Ninh tích hợp với văn hóa truyền thống tốt đẹp của Quảng Ninh</i> - Tiết 11,12 THĐH: Dọc đường xứ Nghệ: <i>Giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước, Tìm đọc câu chuyện về tấm gương đạo đức của Bác Hồ về Tình yêu quê hương đất nước</i> - Tiết 16 NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống <i>Phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí</i>	
3	BÀI 2. THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực: a.Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ (số lượng dòng, chữ, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...) và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện trong bài thơ. - Nhận biết và phân tích tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ. - Bước đầu làm được bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Biết trao đổi về một vấn đề. b Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.	
		- Mẹ	17,18		
		- Ông đồ	19,20		
		THTV: Từ trái nghĩa, biện pháp tu từ	21,22		
		THĐH: Tiếng gà trưa	23,24		
		VIẾT: -Tập làm thơ bốn chữ, năm chữ; -Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ	25,26, 27		
		NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề	28		
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			

				- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. 2. Phẩm chất: - Biết yêu thương người thân trong gia đình, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. đất nước * Tích hợp - Tiết 17,18 Mẹ Biết yêu thương người thân trong gia đình, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.	
4	BÀI 3. TRUYỆ N KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực: a.Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa) của truyện khoa học viễn tưởng. - Nhận biết và vận dụng được số từ, phó từ trong đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. b. Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.	
		- Bạch tuộc	29,30, 31		

			- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. 2. Phẩm chất - Trân trọng ý tưởng khoa học; dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo,... - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. đất nước * Tích hợp <i>- Tiết 29,30,31: Bạch tuộc Trân trọng ý tưởng khoa học; dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo,...</i>	
	Ôn tập giữa học kì I	32	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết, thơ bốn chữ, năm chữ. - Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong tạo lập đoạn văn biểu cảm. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. - Viết được bài văn tự sự. 2. Phẩm chất:	

				- Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
		Kiểm tra giữa học kì I	33,34	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
		Chất làm gỏi	35,36	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù	

				- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa) của truyện khoa học viễn tưởng. - Nhận biết và vận dụng được số từ, phó từ trong đọc, viết, nói và nghe. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. b Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. 2. Phẩm chất - Trân trọng ý tưởng khoa học; dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo,... đất nước <i>* Tích hợp</i> <i>- Tiết 35, 36 Chất làm gi Trân trọng ý tưởng khoa học; dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo,...</i>	
		THTV: Số từ và phó từ	37	a. Năng lực đặc thù:	
		THĐH: Nhật trình SoL6	38,39	- Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh	
		Trả bài KT GK	40	- Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, Kiến thức tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục.	
		VIẾT: Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc	41,42, 43		

		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề	44	b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực đất nước <i>* Tích hợp</i> <i>- Tiết 38, 39 THDH: Nhật trình SoL6 Trân trọng ý tưởng khoa học; dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo, ...</i> <i>- Tiết 45, 46 Thiên nhiên và con người trong truyện “Đất rừng phương Nam” Có tình yêu thương con người, biết cảm thông và chia sẻ với người khác.</i>	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
5	BÀI 4. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực a Năng lực đặc thù - Nhận biết được đặc điểm hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng...) và nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa...) của các văn bản nghị	
		- Thiên nhiên và con người trong truyện “Đất rừng phương Nam”	45,46		
		- Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa”	47,48		

		THTV: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị	49,50	luận văn học; mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của bài nghị luận. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. b. Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. 2. Phẩm chất: - Có tình yêu thương con người, biết cảm thông và chia sẻ với người khác. - Yêu thích tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của các tác phẩm văn học. đất nước * Tích hợp <i>- Tiết 47, 48 Về đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa” Có tình yêu thương con người, biết cảm thông và chia sẻ với người khác.</i>	
		THĐH: Sức hấp dẫn của tác phẩm “Hai vạn dặm dưới đáy biển”	51,52		
		VIẾT: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật	53,54, 55		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề	56		
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
6	BÀI 5. VĂN BẢN THÔNG TIN (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực a. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi. - Biết mở rộng trạng ngữ của câu.	
		- Ca Huế	57,58, 59		
		THTV: Mở rộng trạng ngữ	60		

				- Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi cả trong viết, nói và nghe. b. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. 2. Phẩm chất - Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. đất nước <i>* Tích hợp</i> <i>- Tiết 57,58, 59 Ca Huế Giáo dục ý thức bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể; Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.</i>	
		Ôn tập cuối học kì I (Ôn tập năng lực đọc, viết theo mục tiêu chương trình bài 1,2,3,4,5)	61,62	1. Năng lực: a Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận. - Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong tạo lập đoạn văn biểu cảm. - Viết được bài văn biểu cảm. - Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học.	

			- Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
		Kiểm tra cuối học kì I (Kiểm tra năng lực đọc, viết)	63,64 1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. b Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử.	

				- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
		- Hội thi thổi cơm	65,66, 67	1. Năng lực a. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi. - Biết mở rộng trạng ngữ của câu. - Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi cả trong viết, nói và nghe. b. Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. 2. Phẩm chất - Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. đất nước * Tích hợp <i>- Tiết 65, 66, 67 Hội thi thổi cơm Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.</i>	
		THĐH: Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang	68	1. Năng lực a. Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi. b. Năng lực chung	

				- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập. 2. Phẩm chất - Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 68: THĐH: Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc</i>	
		VIẾT: Viết văn bản thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi	69,70	1. Năng lực: a Năng lực đặc thù: - Cùng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, - Kiến thức tiếng việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập.	

				- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lễ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực	
		NÓI VÀ NGHE: Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi	71	1. Năng lực a Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi. - Biết mở rộng trạng ngữ của câu. - Biết giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi cả trong viết, nói và nghe.	
		Trả bài KTĐG cuối HK 1	72	b Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học		2. Phẩm chất - Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.	

HỌC KÌ 2

Bài học		Tiết	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
BÀI 6. TRUYỆN NGÔN VÀ TỤC NGỮ (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực	
	- Éch ngòi đáy giếng - Đẽo cày giữa đường	73,74, 75	a Năng lực đặc thù - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, vần, nhịp, hình ảnh,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, bài học...) của truyện ngụ ngôn và tục ngữ.	
	- Tục ngữ về thiên nhiên, lao động và con người, xã hội (1)	76,77	- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của các BPTT nói quá, nói giảm nói tránh, vận dụng được những biện pháp này vào đọc, viết, nói và nghe.	
	THTV: Tục ngữ, thành ngữ; Nói quá, nói giảm – nói tránh	78	- Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.	
	THĐH: - Bụng và Răng, Miệng, Tay, Chân - Tục ngữ về thiên nhiên, lao động và con người, xã hội (2)	79,80	- Biết kể lại một truyện ngụ ngôn và vận dụng tục ngữ trong đời sống.	
	VIẾT: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật	81,82, 83	b. Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.	
	NÓI VÀ NGHE: Kể lại một truyện ngụ ngôn	84	- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.	
	Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học		- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. 2. Phẩm chất - Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn; khiêm tốn và ham học hỏi; tự tin, dám chịu trách nhiệm. đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 74, 75, 76 - Éch ngòi đáy giếng, Đẽo cày giữa đường</i> <i>Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn; khiêm tốn và ham học hỏi; tự tin, dám chịu trách nhiệm.</i>	

			- <i>Tiết 79, 80</i> - Bụng và Răng, Miệng, Tay, Chân, - Tục ngữ về thiên nhiên, lao động và con người, xã hội (2) <i>Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn; khiêm tốn và ham học hỏi; tự tin, dám chịu trách nhiệm.</i>	
BÀI 7. THƠ (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực	
	- Những cánh buồm	85,86	a. Năng lực đặc thù	
	- Mây và Sóng	87,88	- Nhận biết được nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ.	
	THTV: Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh; Dấu chấm lửng	89,90	- Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh.	
	THĐH: Mẹ và quả	91,92	- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.	
	VIẾT: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ	93,94	- Biết trao đổi về một vấn đề.	
	NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề	95,96	b Năng lực chung	
	Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học		- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. 2. Phẩm chất: Nhân ái, biết yêu thương, quan tâm những người trong gia đình; yêu thiên nhiên và biết không ngừng ước mơ cho cuộc sống tốt đẹp hơn. đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 85,86</i> Những cánh buồm Nhân ái, biết yêu thương, quan tâm những người trong gia đình; yêu thiên nhiên và biết không ngừng ước mơ cho cuộc sống tốt đẹp hơn.	

			- <i>Tiết 87,88</i> Mây và Sóng <i>Nhân ái, biết yêu thương, quan tâm những người trong gia đình; yêu thiên nhiên và biết không ngừng ước mơ cho cuộc sống tốt đẹp hơn.</i>	
BÀI 8. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực a.Năng lực đặc thù - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe. - Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. b.Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản	
	- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	97,98, 99	2. Phẩm chất: - Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. * Tích hợp GDQPAN - Giáo dục lòng tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. - Tìm đọc những câu chuyện, bài học về những tấm gương hi sinh bảo vệ Tổ quốc - Tìm đọc những câu chuyện về lối sống giản dị của Bác - Tìm đọc những câu chuyện về sự hi sinh của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, sự hi sinh của những anh hùng, liệt sĩ	

			- Kể chuyện về những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo trong kháng chiến của dân tộc đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 97,98, 99</i> ĐHV B: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta <i>Tìm đọc những câu chuyện về lối sống giản dị của Bác; Giáo dục lòng tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc.</i> - <i>Tìm đọc những câu chuyện, bài học về những tấm gương hi sinh bảo vệ Tổ quốc</i> - <i>Kể chuyện về những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo trong kháng chiến của dân tộc"</i> - <i>Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc.</i>	
	Ôn tập giữa học kì II (Ôn tập năng lực đọc, viết theo mục tiêu bài 6,7,8)	100	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe. - Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	

			- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. - Nhân ái: tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết	
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II (Đánh giá năng lực đọc, viết theo mục tiêu bài 6,7,8)	101,102	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT.	

			- Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
	- Đức tính giản dị của Bác Hồ	103,104	1. Năng lực a. Năng lực đặc thù - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe. b Năng lực chung - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản 2. Phẩm chất: - Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 103, 104: ĐHV B: Đức tính giản dị của Bác Hồ: Học tập đức tính giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Ca ngợi đức tính của Bác Hồ: liêm chính, chí công vô tư</i>	
	THTV: Liên kết, mạch lạc trong văn bản	105	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh	

			- Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, Kiến thức tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.	
			1. Năng lực	
			a Năng lực đặc thù	
	THĐH: Tượng đài vĩ đại nhất	106,10 7	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng.	
	VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	108,10 9110	- Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe.	
	NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống	111	- Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.	
	Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học		* Năng lực chung	
	Trả Bài KTĐG giữa học kì 2	112	- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà	

			- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản 2. Phẩm chất: - Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. đất nước * Tích hợp - <i>Tiết 106,107</i> THĐH: Tượng đài vĩ đại nhất - <i>Tìm đọc những câu chuyện về sự hi sinh của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, sự hi sinh của những anh hùng, liệt sĩ.</i> - <i>Tiết 106, 107</i> THĐH: Tượng đài vĩ đại nhất <i>Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc.</i> - <i>Tiết 108,109,110</i> VIẾT: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống <i>Phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí</i>	
BÀI 9. TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực a. Năng lực đặc thù: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của tùy bút và tản văn. - Sử dụng đúng một số từ Hán Việt thông dụng. - Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Biết trao đổi, thảo luận về một vấn đề. b. Năng lực chung: - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản, - Năng lực giải quyết những tình huống đặt ra trong các văn bản, 2. Phẩm chất - Yêu quý, trân trọng truyền thống, cảnh vật và con người của quê hương, đất nước.	
	- Cây tre Việt Nam	113,11 4,115		
	- Người ngồi đợi trước hiên nhà	116,11 7		
	THTV: Từ Hán Việt	118		
	THĐH: Trưa tha hương	119,12 0		
	VIẾT: Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	121,12 2123		
	NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề	124		
	Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			

			* Tích hợp GDQPAN: Sự sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Sự mất mát, hy sinh của thế hệ đi trước cho nền độc lập, tự do của dân tộc đất nước * Tích hợp <i>- Tiết 116,117 Người ngời đợi trước hiên nhà</i> <i>Sự mất mát, hy sinh của thế hệ đi trước cho nền độc lập, tự do</i> <i>- Tiết 113,114,115 Cây tre Việt Nam "Sự sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm; Yêu quý, trân trọng truyền thống, cảnh vật và con người của quê hương, đất nước."</i>	
BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (12 TIẾT)	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: Nhận biết được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản (theo các đối tượng phân loại); nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản; nhận biết và giải thích được tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...) trong văn bản. - Nhận biết được thuật ngữ và nghĩa của thuật ngữ. - Viết được văn bản tường trình và biết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài. - Nghe và tóm tắt được ý chính của bài nói. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ	
	- Ghe xuồng Nam Bộ	125,126	2. Phẩm chất	

			- Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. đất nước * Tích hợp - Tiết 125,126 Ghe xuồng Nam Bộ <i>Khám phá các phương tiện vận chuyển Nam Bộ và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông; Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông</i>	
	Ôn tập cuối kì (Ôn tập, kiểm tra năng lực đọc, viết của học sinh theo mục tiêu của chương trình ngữ văn 7)	127,128	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản nghị luận, tùy - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc trong văn bản, từ Hán Việt trong tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội. - Viết được bài văn biểu cảm. - Chăm chỉ ôn luyện, trung thực trong kiểm tra, đánh giá. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất: - Nhân ái: tôn trọng người khác. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử. - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	

			- Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	
	Kiểm tra cuối kì (Đánh giá năng lực đọc, viết theo mục tiêu chương trình Ngữ văn 7)	129,13 0	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	
	- Tổng kiểm soát phương tiện giao thông	131,13 2	1. Năng lực: a Năng lực đặc thù: Nhận biết được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản (theo các đối tượng phân loại); nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản; nhận biết và giải thích được tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...) trong văn bản. b Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ	

		2. Phẩm chất - Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. * Tích hợp GDQPAN - Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. - Có ý thức tham gia giao thông đất nước * Tích hợp <i>- Tiết 131, 132: Tổng kiểm soát phương tiện giao thông Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông; Có ý thức tham gia giao thông</i>	
THTV: Thuật ngữ	133	1. Năng lực: a. Năng lực đặc thù: - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh. - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về văn học, tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. - Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tạo lập văn bản, trình bày vấn đề. b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. 2. Phẩm chất:	

			- Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lễ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	
			1. Năng lực:	
			a. Năng lực đặc thù:	
	THĐH: Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa	134,135	Nhận biết được cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản (theo các đối tượng phân loại); nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản; nhận biết và giải thích được tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...) trong văn bản.	
	VIẾT: - Tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài - Viết bản tường trình	136,137 138	- Nhận biết được thuật ngữ và nghĩa của thuật ngữ. - Viết được văn bản tường trình và biết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài. - Nghe và tóm tắt được ý chính của bài nói.	
	NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt ý chính của bài nói	139		
	Trả bài KTĐG cuối học kì 2	140	b Năng lực chung:	
			- Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ	
	Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học		2. Phẩm chất - Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. đất nước * Tích hợp <i>Tiết 134, 135 THĐH: Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông; Có ý thức tham gia giao thông"</i>	

2. Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kì

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (7)
Thường xuyên (1)	Bài 1: Truyện ngắn và tiểu thuyết		Tuần 2,3,4	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Người đàn ông cô độc giữa rừng, Buổi học cuối cùng, Dọc đường xứ Nghệ - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Từ ngữ địa phương - Bảng kiểm, Thang đánh giá.	
Thường xuyên (2)	Bài 2: Thơ (Bốn chữ, năm chữ)		Tuần 5,6,7	- Phiếu hỏi đọc hiểu văn bản Mẹ, Ông đồ, Tiếng gà trưa. - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Từ trái nghĩa, BPTT - Bảng kiểm, thang đánh giá; - Đề kiểm tra 15 phút; - Sản phẩm học tập (Đọc hiểu/Nói và nghe).	
ĐK- giữa học kì 1	Bài 1,2	90 phút	Tuần 9	Đề kiểm tra (Bài 1,2)	
Thường xuyên (3)	Bài 3: Văn bản Truyện Khoa học viễn tưởng		Tuần 10,11	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Bạch tuộc, Chất làm gỉ, Nhật trình sol 6 - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Số từ, Phó từ - Bảng kiểm, thang đánh giá.	
Thường xuyên (4)	Bài 4: Văn nghị luận		Tuần 12, 13,14	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Thiên nhiên và con người trong truyện “Đất rừng phương Nam”, Vẻ đẹp của bài thơ “Tiếng gà trưa”, Sức hấp dẫn của tác phẩm “Hai vạn dặm dưới đáy biển” - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị. - Đề kiểm tra 15 phút viết văn nghị luận; - Bảng kiểm, thang đánh giá; - Hồ sơ học tập.	
Thường xuyên (5)	Bài 5: Văn bản thông tin		Tuần 15,16	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Ca Huế, Hội thi thổi cơm - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Mở rộng trạng ngữ - Đề kiểm tra 15 phút viết văn nghị luận; - Bảng kiểm, thang đánh giá; - Hồ sơ học tập.	

ĐK - cuối học kì 1	Bài 3,4,5		Tuần 16	Đề kiểm tra (Bài 3,4,5)	
Thường xuyên (6)	Bài 6: Truyện ngụ ngôn và Tục ngữ		Tuần 19,20,21	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài -Ếch ngồi đáy giếng; Đẽo cày giữa đường, Tục ngữ về thiên nhiên, lao động và con người, xã hội - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Tục ngữ, thành ngữ; Nói quá, nói giảm – nói tránh - Sản phẩm học tập (Đọc hiểu/ Nói và nghe); - Đề kiểm tra viết phân tích một tác phẩm truyện - Bảng kiểm, thang đánh giá.	
Thường xuyên (7)	Bài 7: Thơ		Tuần 22,23,24	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Những cánh buồm, Mây và sóng - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh; Dấu chấm lửng - Sản phẩm học tập (Đọc hiểu/Nói và nghe). - Đề kiểm tra viết phân tích một tác phẩm thơ - Bảng kiểm, thang đánh giá.	
ĐK- giữa học kì 2	Bài 6,7	90 phút	Tuần 26	Đề kiểm tra (Bài 6,7)	
Thường xuyên (8)	Bài 8: Nghị luận xã hội		Tuần 25,26,27,28	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta, Đức tính giản dị của Bác Hồ - Bài tập Thực hành tiếng Việt: Liên kết, mạch lạc trong văn bản - Sản phẩm học tập (Đọc hiểu/Nói và nghe); - Đề kiểm tra viết nghị luận về một tư tưởng đạo lý - Bảng kiểm, thang đánh giá.	
Thường xuyên (9)	Bài 9: Tùy bút và tản văn Bài 10: Văn bản thông tin		Tuần 29,30,31,32	- Phiếu hỏi đọc hiểu bài Cây tre Việt Nam, Người ngồi đợi trước hiên nhà, Ghe xuồng Nam Bộ, Tổng kiểm soát phương tiện giao thông - Bài tập Bài tập Thực hành tiếng Việt: Từ Hán Việt, Thuật ngữ - Sản phẩm học tập (Đọc hiểu/Nói và nghe); - Hồ sơ học tập; - Bảng kiểm, thang đánh giá.	

ĐK - cuối học kì 2	Bài 8,9		Tuần 33	Đề kiểm tra (Bài 8,9)	
-----------------------	---------	--	---------	-----------------------	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: NGŨ VĂN, KHỐI LỚP 8 (SÁCH CÁNH DIỀU)
(Năm học: 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 07; Số học sinh: 313 (01 HS khuyết tật nhìn, mức độ nặng. Diện hòa nhập: giảm nhẹ đánh giá).

Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

Số học sinh khuyết tật: 01

Biểu hiện: HS học sinh có khả năng nhìn hạn chế, khó khăn trong việc quan sát chữ viết trên bảng ở khoảng cách xa.

Điểm mạnh: HS có ý thức trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động học.

Cần: Bố trí chỗ ngồi gần bục giảng và bàn giáo viên; sử dụng hình ảnh, cử chỉ nhiều đối với học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 3; Trình độ đào tạo: Đại học: 01; Thạc sĩ: 02

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt: 3; Khá: 0.

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Video/Clip/Phim tư liệu về các tác phẩm Bình Ngô đại cáo và thơ Nôm của Nguyễn Trãi (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 5: Nghị luận xã hội	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
2	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Hịch tướng sĩ (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 5: Nghị luận xã hội	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
3	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Nam quốc sơn hà (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 7: Thơ Đường	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
4	Video/Clip/Phim tư liệu về thơ Nôm của Hồ Xuân Hương (Sử dụng qua phần mềm	02	Bài 7: Thơ Đường	Trong danh mục thiết bị dạy học tối

	PowerPoin)			thiếu môn học theo Thông tư 38
5	Tranh minh họa: mô hình hóa quy trình viết một văn bản (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	03	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết.	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
6	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	03	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết	
7	Video/Clip/Phim tư liệu tìm hiểu truyện ngắn của Nam Cao (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	01	Bài 6: Truyện ngụ ngôn và tục ngữ	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
8	Video/clip về các nhân vật lịch sử (Quang Trung, Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng...)	05	Linh hoạt	
9	Bộ học liệu điện tử của sách Cánh diều hỗ trợ giáo viên	01	Linh hoạt khi xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử phù hợp với Chương trình	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thư viện	01	Tiết 140: NÓI VÀ NGHE: Giới thiệu một cuốn sách	

II. Kế hoạch dạy học

HỌC KÌ I

1. Phân phối chương trình

ST T	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)			Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	BÀI MỞ ĐẦU	3	1, 2	Nội dung sách giáo khoa Ngữ văn 8	1. Năng lực: a. Năng lực chung - Có ý thức tự giác, tự chủ tự học trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập - Phát huy khả năng giao tiếp, hợp tác với các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. b. Năng lực đặc thù - Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu được những nội dung chính của SGK Ngữ văn 8, cấu trúc SGK và các bài học trong sách, cách sử dụng sách Ngữ văn 8. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động.	
			3	Cấu trúc sách giáo khoa ngữ văn 8		
2	BÀI 1:	12	4,5,6	Đọc hiểu văn bản 1:	1. Năng lực:	

	TRUYỆN NGẮN			<i>Tôi đi học</i> (Thanh Tịnh)	a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của người kể chuyện,...) của truyện ngắn. - Nhận biết và sử dụng được trợ từ, thán từ trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một chuyện đi hoặc một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội. - Biết trân trọng những kỉ niệm và phát huy những cảm xúc, tình cảm đẹp, trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống trong trang sách cũng như ngoài đời thực. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản văn học truyện ngắn. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: Có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác,
			7,8	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Gió lạnh đầu mùa</i> (Thạch Lam)	
			9	Thực hành tiếng Việt: <i>Trợ từ và thán từ</i>	
			10	Thực hành đọc hiểu: <i>Người mẹ vườn cau</i> (Nguyễn Ngọc Tư)	
			11,12, 13	Viết: <i>Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội.</i>	
			14,15	Nói và nghe: <i>Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội</i>	
				Tự đánh giá: <i>Chuỗi hạt cườm màu xám</i> (Đỗ Bích Thuý) Hướng dẫn tự học	

					cái xấu. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động. * HSKT: Biết và ghi nhớ được tên văn bản, tác giả, một vài đặc điểm thể loại truyện ngắn; nhận biết trợ từ, thán từ và các nội dung viết kể lại 1 chuyển đi mức độ đơn giản. * Nội dung giáo dục tích hợp: - Giáo dục đạo đức: + Văn bản <i>Gió lạnh đầu mùa</i>: Giáo dục cho HS tình cảm yêu thương gia đình; Trân trọng tình cảm bạn bè; Đối xử với những người xung quanh chan hòa, biết kính trên, nhường dưới.	
3	BÀI 2 THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ	12	16,17,18	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Nắng mới</i> (Lưu Trọng Lư)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.	
			19,20	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Nếu mai em về Chiêm Hoá</i> (Mai Liễu)		
			21	Thực hành tiếng Việt: <i>Sắc thái nghĩa của từ ngữ</i>		
			22	Thực hành đọc hiểu: <i>Đường về quê mẹ</i> (Đoàn Văn Cừ)		

			23,24,25	Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ.	b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ. - Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và hiệu quả lựa chọn từ ngữ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; bước đầu làm được bài thơ sáu chữ, bảy chữ. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu thương những người thân trong gia đình, yêu quê hương. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản thơ sáu chữ, 02 văn bản thơ bảy chữ. - Biết trao đổi về một vấn đề. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.	
			26,27	Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống		
				Tự đánh giá: <i>Quê người</i> (Vũ Quần Phương) Hướng dẫn tự học		
					2. Phẩm chất: - Nhân ái: có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Biết yêu thương những người thân trong gia đình; trân trọng các giá trị văn hoá của dân tộc. Tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. *HSKT: Biết và ghi nhớ được tên văn bản, tác giả, một vài	

					đặc điểm thể loại thơ sáu chữ, bảy chữ; nhận biết các sắc thái ý nghĩa của từ. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia) * Nội dung giáo dục tích hợp: - Giáo dục đạo đức: + <i>Bài Kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội:</i> Giáo dục cho HS tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; Trân trọng những gì mình có trong hiện tại; Biết ơn những người đi trước,.. + <i>Bài Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống:</i> Giáo dục lòng yêu thương con người, đồng cảm với những hoàn cảnh đặc biệt,... Bày tỏ quan điểm, chính kiến về một vấn đề xã hội, một vấn đề trong cuộc sống; Nhận ra giá trị của bản thân; Tôn trọng sự khác biệt trong bày tỏ quan điểm. Có những liên hệ về cách ứng xử trong những vấn đề của xã hội hiện đại; nhìn nhận đánh giá vấn đề trong cuộc một cách công bằng, khách quan, nhân ái.	
4	BÀI 3: VĂN BẢN THÔNG TIN	3	28,29,30	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Sao băng</i> (Theo Hồng Nhung) .	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	

				- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết và giải thích được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Tóm tắt được nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu. - Thích tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Trách nhiệm: trân trọng ý tưởng khoa học, dũng cảm. Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. - Chăm chỉ: thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực.	
--	--	--	--	--	--

					*HSKT: Biết và ghi nhớ được tên văn bản, tác giả, một vài đặc điểm thể loại văn bản thông tin. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
5	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I.	3	31	Ôn tập giữa kì I (<i>Ôn tập năng lực đọc, viết theo mục tiêu bài 1, bài 2, bài 3</i>)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết, thơ bốn chữ, năm chữ. - Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong tạo lập đoạn văn biểu cảm. - Viết được bài văn tự sự. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
			32,33	Kiểm tra giữa học kì I (<i>Đánh giá, kiểm tra</i>)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học.	-Tuần 9 - Thời gian:

				<i>năng lực đọc, viết theo mục tiêu bài 1,2,3)</i>	b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài trắc nghiệm + tự luận
6	BÀI 3: VĂN BẢN THÔNG TIN (tiếp)	10	34,35	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI</i> (Theo Lưu Quang Hưng)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giải thích	
			36,37	Thực hành tiếng Việt: <i>Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</i>		
			38	Thực hành đọc hiểu: <i>Lũ lụt là gì?</i> <i>Nguyên nhân và tác</i>		

				hại (Theo Mơ Kiều)	một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.	
			39,40,41	Viết: - <i>Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.</i> - <i>Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.</i>	- Nhận biết và giải thích được đặc điểm, chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.	
			42	Nói và nghe: <i>Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</i>	- Tóm tắt được nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo yêu cầu.	
			43	Trả bài kiểm tra giữa kì I	- Thích tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và có ý thức vận dụng các hiểu biết về hiện tượng tự nhiên vào cuộc sống.	
				Tự đánh giá: <i>Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường?</i> (Hoàng Tàn, Trần Thúy Hoa) Hướng dẫn tự học	- Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin. - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, Kiến thức tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Trách nhiệm: trân trọng ý tưởng khoa học, dũng cảm. Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. - Chăm chỉ: thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực.	

					*HSKT: Nhận biết các cách trình bày đoạn văn. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia) - Giáo dục bảo vệ môi trường: + Văn bản <i>Nước biển dâng</i>, bài toán khó cần giải trong TK XXI và <i>Lũ lụt là gì? Nguyên nhân và tác hại</i>: Chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.	
7	BÀI 4. HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI	12	44,45,46	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Đổi tên cho xã</i> (Trích <i>Bệnh sĩ</i> - Lưu Quang Vũ)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả;...) của hài kịch và truyện cười. - Hiểu và vận dụng được hiểu biết về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn của câu trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.	
			47,48	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Cái kính</i> (A-dit Nê-xin)		
			49	Thực hành Tiếng Việt: <i>Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn</i>		
			50,51	Thực hành đọc hiểu: - Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục (Trích <i>Trưởng giả học làm sang</i> - Mô-li-e) - Thi nói khoác (Truyện cười dân gian Việt Nam)		
			52,53, 54	Viết: <i>Nghị luận về một vấn đề của đời sống</i>		
			55	Nói và nghe: <i>Thảo</i>		

				<i>luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống</i> Tự đánh giá: Treo biển (Theo Trương Chính) Hướng dẫn tự học	- Ghét những thói hư tật xấu, phê phán cái giả dối; từ đó biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động trung thực;... - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản hài kịch và truyện cười. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: Yêu thiên nhiên, vẻ đẹp con người. - Chăm chỉ: Yêu thích tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của các tác phẩm văn học, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết, Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. *HSKT: Nhận biết các đặc điểm của hài kịch và truyện cười. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia) * Tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng: + Văn bản <i>Đổi tên cho xã</i>: Trung thực – trách nhiệm – nói không với gian lận.	
8	BÀI 5: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	5	56,57,58	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Hịch tướng sĩ</i> (Trần Quốc Tuấn)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày	
			59,60	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Nước Đại Việt ta</i> (Đại cáo bình Ngô - Nguyễn Trãi)		

				và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Hiểu nghĩa và tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt trong văn bản, vận dụng được hiểu biết đó trong đọc hiểu, viết, nói và nghe. - Viết được bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học. - Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc; nhận thức được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản nghị luận xã hội. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường. * Lòng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh: + Văn bản “<i>Hịch Tướng sĩ</i>”: Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta.	
--	--	--	--	--	--

					+ Văn bản “Nước Đại Việt ta” (Trích Bình Ngô Đại cáo): Tinh thần chiến đấu dũng cảm của tướng sĩ trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm. *HSKT: Nhận biết các đặc điểm của nghị luận xã hội. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
9	ÔN TẬP VÀ KIỂM	4	61,62	Ôn tập cuối học kì I (<i>Ôn tập năng lực đọc, viết theo mục tiêu chương trình bài 1,2,3,4,5</i>)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận. - Vận dụng được kiến thức về từ và câu trong tạo lập đoạn văn biểu cảm. - Viết được bài văn biểu cảm. - Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực	

					tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	
			63, 64	Kiểm tra cuối học kì I (<i>Kiểm tra năng lực đọc, viết</i>)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	Tuần 16 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài tự luận
10	BÀI 5: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (Tiếp)	8	65	Thực hành Tiếng Việt: Ôn tập về từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	
			66,67	Thực hành đọc hiểu: - <i>Chiếu dời đô</i> (Lý Công Uẩn) - <i>Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ?</i>		

				(Dương Trung Quốc)	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.	
			68,69,70	Viết: <i>Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học</i>	b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Hiểu nghĩa và tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt trong văn bản, vận dụng được hiểu biết đó trong đọc hiểu, viết, nói và nghe. - Viết được bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.	
			71	Nói và nghe: <i>Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học</i>	- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.	
			72	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	- Đề cao tinh thần yêu nước, niềm tự hào về nền văn hiến, văn hoá và lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc; nhận thức được trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước	
				Tự đánh giá: <i>Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới</i> (Vũ Khoan) Hướng dẫn tự học	- Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản nghị luận xã hội. - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, - Kiến thức tiếng việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong	

				nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường. * Lòng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh: + <i>Văn bản “Chiếu dời đô”</i>: Tầm nhìn chiến lược của Vua Lý Công Uẩn về quân sự. + <i>Văn bản “Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ?”</i>: Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm qua các thời kì của ông cha ta trong lịch sử Việt Nam và những thành tựu của thời kì Đổi mới. *HSKT: Nhận biết các đặc điểm của nghị luận xã hội. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
--	--	--	--	---	--

HỌC KÌ II

STT	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)			Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
11	BÀI 6. TRUYỆN	12	73,74,75	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Lão Hạc</i> (Nam Cao)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện - Nhận biết và hiểu tác dụng của các từ ngữ toàn dân từ ngữ địa phương biệt ngữ xã hội trong đời sống và trong tác phẩm văn học. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội; nêu rõ các luận	
			76,77	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Trong mắt trẻ</i> (Trích Hoàng tử bé - Ê-xu-pe-ri)		
			78	Thực hành Tiếng Việt: <i>Từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội</i>		
			79,80	Thực hành đọc hiểu: <i>Người thầy đầu tiên</i> (Ai –ma-tốp)		
			81,82,83	Viết: <i>Phân tích một tác phẩm truyện.</i>		
			84	Nói và nghe: <i>Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội</i>		
				Tự đánh giá: <i>Cố hương</i> (Lỗ Tấn) Hướng dẫn tự học		

					điểm; sử dụng lý lẽ và bằng chứng thuyết phục. - Trân trọng cảm thông chia sẻ với người khác - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản truyện. 2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: tự tin, dám chịu trách nhiệm. - Nhân ái: Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn. - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết khiêm tốn và ham học hỏi. *HSKT: Nhận biết các đặc điểm của truyện, một số tác giả, tác phẩm. Nắm được từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
12	BÀI 7. THƠ ĐƯỜNG LUẬT	12	85,86	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Mời trầu</i> (Hồ Xuân Hương)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Xác định được giá trị nội dung nghệ thuật của thơ trữ tình	
			87,88	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Vịnh khoa thi Hương</i> (Trần Tế Xương)		
			89,90	Thực hành Tiếng Việt: - <i>Biện pháp tu từ: đảo ngữ, câu hỏi tu từ</i> - <i>Từ tượng hình, từ tượng thanh</i>		
			91,92	Thực hành đọc hiểu:		

				- <i>Xa ngắm thác núi Lư</i> (Lý Bạch) - <i>Cảnh khuya</i> (Hồ Chí Minh)	
			93,94,95	Viết: <i>Phân tích một tác phẩm thơ.</i>	
			96	Nói và nghe: <i>Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ</i>	
				Tự đánh giá: <i>Qua đèo Ngang</i> (Bà Huyện Thanh Quan) Hướng dẫn tự học	và thơ trào phúng trung đại làm theo thể Đường luật. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng. - Hiểu được đặc điểm, tác dụng và biết sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài phân tích một tác phẩm thơ. - Nghe và tóm tắt được nội dung người khác thuyết trình về một tập thơ bài thơ. - Cảm nhận được tình yêu thiên nhiên quê hương đất nước và tâm sự của các nhà thơ trước thời cuộc - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thơ đường luật. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. - Biết trao đổi về một vấn đề. 2. Phẩm chất: - Nhân ái: Tôn trọng người khác, trân trọng tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. *HSKT: Nhận biết các đặc điểm của thơ đường luật, một số tác giả, tác phẩm. Nắm được đặc điểm của các biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng thanh, từ tượng hình. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải

					quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
13	BÀI 8. TRUYỆN LỊCH SỬ VÀ TIỂU THUYẾT	3	97,98,99	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Quang Trung đại phá quân Thanh (Trích Hoàng Lê nhất thống chí - Ngô Gia Văn Phái)</i>	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ của người kể chuyện,...) trong truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nhận biết và đặt được câu khẳng định câu phủ định. - Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình giới thiệu về một nhân vật lịch sử hoặc một tiểu thuyết đã học (hoặc đã đọc, nghe) bằng hình thức nói và viết. - Yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc, cảm phục và noi theo tấm gương của các anh hùng dân tộc; nhận thức đúng năng lực và phẩm chất của bản thân.	

					- Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản truyện lịch sử và 02 văn bản tiểu thuyết. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. - Nhân ái: tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. * Lòng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh: Văn bản “<i>Quang Trung đại phá quân thanh</i>” (Trích <i>Hoàng lê nhất thống chí</i>- Ngô gia văn phái): Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tầm gương những vị anh hùng dân tộc.	
14	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2	3	100	Ôn tập giữa học kì II (<i>Ôn tập năng lực đọc, viết theo mục tiêu bài 6,7,8</i>)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với	

				thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe. - Biết viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. - Nhân ái: tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	
		101,102	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II (Đánh giá năng lực đọc, viết theo mục tiêu bài 6,7,8)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù:	Tuần 26 - Thời

					- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài tự luận
15	BÀI 8. TRUYỆN LỊCH SỬ VÀ TIỂU THUYẾT (tiếp)	10	103,104	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Đánh nhau với cối xay gió (Trích Đôn ki-hô-tê - Xéc-van-tét)</i>	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý	
			105	Thực hành Tiếng Việt: <i>Câu khẳng định, câu phủ định</i>		
			106,107	Thực hành đọc hiểu: <i>Bên bờ Thiên Mạc (Hà Ân)</i>		
			108	Trả bài kiểm tra giữa kì II		
			109,110,111	Viết: <i>Nghị luận về một tư tưởng đạo lý</i>		

			112	Nói và nghe: <i>Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc tác phẩm văn học</i>	nghĩa, thái độ của người kể chuyện,...) trong truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nhận biết và đặt được câu khẳng định câu phủ định. - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kỹ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, Kiến thức tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. - Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một vấn đề của đời sống. - Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình giới thiệu về một nhân vật lịch sử hoặc một tiểu thuyết đã học (hoặc đã đọc, nghe) bằng hình thức nói và viết. - Yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống dân tộc, cảm phục và noi theo tấm gương của các anh hùng dân tộc; nhận thức đúng năng lực và phẩm chất của bản thân. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 02 văn bản truyện lịch sử và 02 văn bản tiểu thuyết.	
				Tự đánh giá: <i>Tức nước vỡ bờ (Trích Tắt đèn - Ngô Tất Tố).</i> Hướng dẫn tự học	2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. Tự hào về truyền thống yêu nước, có lối sống giản dị, khiêm nhường và biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. - Nhân ái: tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, không đồng	

					tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. *HSKT: Nhận biết các đặc điểm của truyện lịch sử, một số tác giả, tác phẩm. Nắm được đặc điểm của câu khẳng định, câu phủ định. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
16	BÀI 9. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	12	113,114	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Vẻ đẹp của bài thơ "Cảnh khuya" (Lê Trí Viễn)</i>	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết được đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của một văn bản nghị luận văn học; chỉ ra được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng. - Nhận biết và hiểu tác dụng của các thành phần biệt lập	
			115,116	Đọc hiểu văn bản 2: <i>Chiều sâu của truyện "Lão Hạc" (Văn Giá)</i>		
			117,118	Thực hành Tiếng Việt: <i>Thành phần biệt lập trong câu</i>		
			119,120	Thực hành đọc hiểu: <i>Năng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh (Về bài thơ "Năng mới" của Lưu Trọng Lư) (Lê Quang Hưng)</i>		
			121,122,123	Viết: <i>Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm kịch.</i>		

			124	Nói và nghe: <i>Trình bày bài giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học.</i>	trong câu; biết bổ sung thành phần biệt lập khi cần thiết. - Biết viết bài nghị luận phân tích tác phẩm văn học. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm văn học.	
				Tự đánh giá: <i>"Hoàng tử bé"- một cuốn sách diệu kì (Theo taodan.con.vn).</i> Hướng dẫn tự học	- Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức giữ gìn giá trị của những sản phẩm đó. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản Nghị luận văn học. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: Có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, yêu quý, trân trọng truyền thống, cảnh vật và con người của quê hương, đất nước. - Nhân ái: Tôn trọng người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử. - Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. * HSKT: Nhận biết đặc điểm của văn nghị luận văn học. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
	BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN	6	125,126	Đọc hiểu văn bản 1: <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng - tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi (Theo</i>	. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác:	

				sachhaynendoc.net, 23-05-2019)	+ Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản, phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản. - Yêu thích đọc sách, xem phim và khám phá, chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực, tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. - Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. * Lòng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh: <i>Văn bản: “Lá cờ thêu 6 chữ vàng”- tác phẩm không bao giờ</i>	
--	--	--	--	---------------------------------------	---	--

					<i>cũ dành cho thiếu nhi: Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tắm gương những vị anh hùng dân tộc.</i> * HSKT: Tham gia nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.	
17	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ	4	127, 128	Ôn tập cuối kì II <i>(Ôn tập, kiểm tra năng lực đọc, viết của học sinh theo mục tiêu của chương trình ngữ văn 8)</i>	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Đọc hiểu được văn bản nghị luận, tùy bút và tản văn. - Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc trong văn bản, từ Hán Việt trong tạo lập đoạn văn nghị luận xã hội. - Viết được bài văn biểu cảm. - Chăm chỉ ôn luyện, trung thực trong kiểm tra, đánh giá. 2. Phẩm chất: - Nhân ái: tôn trọng người khác. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử. - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. * HSKT: Tham gia nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác	

					giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.	
			129, 130	Kiểm tra cuối kì II (Đánh giá năng lực đọc, viết theo mục tiêu chương trình Ngữ văn 8)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra. *HSKT: Có đề Kiểm tra riêng	Tuần 31 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, tự luận
18	BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN	8	131, 132	Đọc hiểu văn bản 2: Bộ phim Người cha và con gái (Theo vtc.vn, 30-09-2017)	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù:	
			133	Thực hành Tiếng Việt: Câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm, câu kể.		
			134,135	Thực hành đọc hiểu: Cuốn sách Chìa khoá vũ trụ của Gioóc-giơ (Theo Phúc Yên)		
			136,137, 138	Viết: Viết bài giới thiệu một cuốn sách		

			139	Nói và nghe: <i>Giới thiệu một cuốn sách</i>	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản, phân tích được thông tin cơ bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản. - Nhận biết và sử dụng được câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp; biết sử dụng thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn giới thiệu một cuốn sách đã đọc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (theo sự lựa chọn cá nhân) có sử dụng kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ. - Yêu thích đọc sách, xem phim và khám phá, chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin. - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kỹ năng viết bài văn cho học sinh. - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về văn học, tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục.	
			140	Trả bài kiểm tra cuối kì II		
				Tự đánh giá: <i>Tập truyện “Quê mẹ” của nhà văn Thanh Tịnh (Theo Trần Hữu Tá)</i> Hướng dẫn tự học		
					2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực - Trách nhiệm: có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực, tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. - Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.	

				- Chăm chỉ: thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. * Nội dung tích hợp: - Giáo dục Quốc phòng và An ninh: + Văn bản: “Lá cờ thêu 6 chữ vàng”- tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi: Lòng yêu nước và tinh thần chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Tầm gương những vị anh hùng dân tộc. - Giáo dục di sản: + Bài <i>Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách</i>” Giáo dục học sinh tìm hiểu về đẹp của di tích lịch sử danh lam thắng cảnh Việt Nam qua sách * HSKT: Nhận biết đặc điểm của văn bản thông tin. Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia)	
--	--	--	--	---	--

2. Kiểm tra đánh giá, định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện ngắn, thơ sáu chữ, bảy chữ, văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên. - Sử dụng trợ từ, thán từ, sắc thái nghĩa của từ, đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp trong hoạt động đọc, viết. - Viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội; viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Viết trên giấy
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 16	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện ngắn, thơ sáu chữ, bảy chữ, văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, hài kịch, truyện cười và văn bản nghị luận trung đại. - Sử dụng trợ từ, thán từ, sắc thái nghĩa của từ, các hình thức đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn, từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ trong hoạt động đọc, viết. - Viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội; đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ; văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Viết trên giấy
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện hiện thực, thơ Đường luật, truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Sử dụng từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội, biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu khẳng định, câu phủ định trong hoạt động đọc, viết. - Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện hoặc bài văn phân tích một tác phẩm thơ. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Viết trên giấy

Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 33	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện hiện thực, thơ Đường luật, truyện lịch sử và tiểu thuyết, văn bản nghị luận văn học và văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách, một bộ phim. - Sử dụng từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội, biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu khẳng định, câu phủ định, các thành phần biệt lập và câu phân loại theo mục đích nói trong hoạt động đọc, viết. - Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện; bài văn phân tích một tác phẩm thơ; bài nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; bài giới thiệu một cuốn sách. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Viết trên giấy
---------------	------------	---------	--	----------------

III. Các nội dung khác :

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 9 (SÁCH CÁNH DIỀU)
(Năm học: 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 05; Số học sinh: 218, Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 3; Trình độ đào tạo: Đại học: 02; Thạc sĩ: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 03

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy chiếu, máy tính	2 phòng	Bài đọc hiểu văn bản; Thực hành Tiếng Việt; Viết; Nói và nghe	
2	Phiếu học tập	45 phiếu/ lớp	Bài đọc hiểu văn bản; Thực hành Tiếng Việt; Viết; Nói và nghe	
3	Bảng nhóm	8 cái/ lớp	Bài đọc hiểu văn bản; Thực hành Tiếng Việt; Viết; Nói và nghe	
4	Loa	2 cái	Bài đọc hiểu văn bản; Thực hành Tiếng Việt; Nói và nghe	
5	Bút dạ	8 cái/ lớp	Bài đọc hiểu văn bản; Thực hành Tiếng Việt; Viết; Nói và nghe	
6	Video/Clip/Phim tư liệu về các tác phẩm Nam quốc sơn hà (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 1: Thơ và thơ song thất lục bát	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
7	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 2: Truyện thơ Nôm	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38

8	Video/Clip/Phim tư liệu về Thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu (Sử dụng qua phần mềm PowerPoin)	02	Bài 2: Truyện thơ Nôm	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38
9	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên		Linh hoạt các bài	Trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học theo Thông tư 38

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thư viện	01	Tiết 15: Đọc hiểu văn bản: Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	Tiết học
2		01	Tiết 57: Đọc hiểu văn bản: <i>Bàn về đọc sách</i> (Chu Quang Tiềm)	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT		Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	Bài mở đầu	Nội dung và cấu trúc Sách giáo khoa Ngữ văn 9	(2) 1, 2	1. Năng lực: a. Năng lực chung - Có ý thức tự giác, tự chủ tự học trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập - Phát huy khả năng giao tiếp, hợp tác với các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác. b. Năng lực đặc thù	

				- Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu được những nội dung chính của SGK Ngữ văn 9, cấu trúc SGK và các bài học trong sách, cách sử dụng sách Ngữ văn 9. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. + Trách nhiệm: Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân. + Nhân ái: Biết xúc động trước những hình ảnh đẹp, nhân vật hay trong một cuốn sách.	
2	BÀI 1 THƠ VÀ THƠ SONG THẤT LỤC BÁT	- Đọc hiểu văn bản: Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)	3, 4	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Xác định và phân tích được một số đặc điểm của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vần và nhịp trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. Biết vận dụng kiến thức lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. - Có một số hiểu biết ban đầu về chữ viết tiếng Việt (chữ Nôm và chữ Quốc ngữ).	
		- Đọc hiểu văn bản: Khóc Dương Khuê (Nguyễn Khuyến)	5, 6		
		- Thực hành tiếng Việt: Một số hiểu biết về chữ Nôm và chữ Quốc ngữ	7		
		- Thực hành đọc hiểu: + Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư - Trần Quang Khải) + Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích Chinh phụ ngâm – Đặng Trần Côn)	8 9		

		- Viết: Phân tích một tác phẩm thơ	10, 11, 12	- Viết được bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ. - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu lô gíc, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm. 2. Phẩm chất: - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; trân trọng tình bạn, khát vọng hạnh phúc và tình cảm gia đình. - Chăm chỉ: chủ động rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản thơ và thơ song thất lục bát theo đặc trưng thể loại; tự đánh giá; tự học theo hướng dẫn. * Lòng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh: - Giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử - Nêu những hậu quả mà nhân dân VN phải chịu trong các cuộc chiến tranh xâm lược của nước ngoài Giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc * Tích hợp GD ĐDL: Yêu văn hóa dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước, sống là biết cống hiến.	
		- Nói và nghe: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	13, 14		
		Tự học, tự đánh giá: <i>Cảnh vui của nhà nghèo</i>			
3	BÀI 2 TRUYỆN THƠ NÔM (12)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Cảnh ngày xuân</i> (Trích <i>Truyện Kiều</i> – Nguyễn Du).	15, 16, 17	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học.	

		- Đọc hiểu văn bản: <i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga</i> (Trích <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> – Nguyễn Đình Chiểu)	18, 19	- Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Xác định và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện thơ Nôm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của diễn cổ, diễn tích. - Viết được bài nghị luận phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học. - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến. 2. Phẩm chất: - Yêu thiên nhiên, cảnh vật; biết cảm thông, chia sẻ; có khát vọng tự do; có tinh thần tự trọng, nghiêm túc. * Tích hợp GD ĐDL: + Giáo dục học sinh biết sống vì người khác, biết giúp đỡ, yêu thương chia sẻ với mọi người. sống ân tình thủy chung. + Yêu thương, sẻ chia, đối xử bình đẳng với người phụ nữ. * Tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng: Làm thế nào để giữ nét đẹp truyền thống, không biến lễ hội thành nơi buôn bán thần thánh, hối lộ để cầu lợi?	
		- Thực hành tiếng Việt: Diễn cổ, diễn tích.	20		
		- Thực hành đọc hiểu: <i>Kiều ở lầu Ngưng Bích</i> (Trích <i>Truyện Kiều</i> – Nguyễn Du).	21, 22		
		- Viết: Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học	23, 24, 25		
		- Nói và nghe: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.	26		
		Tự học, tự đánh giá: <i>Lục Vân Tiên gặp nạn</i> (Trích <i>Truyện Lục Vân Tiên</i> – Nguyễn Đình Chiểu)			

4	BÀI 3 VĂN BẢN THÔNG TIN (12)	- Độc hiểu văn bản: <i>Vịnh Hạ Long: một kì quan thiên nhiên độc đáo và tuyệt mỹ</i> (Theo Thi Sánh).	27, 28	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh; đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: yêu thiên nhiên, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. - Chăm chỉ: thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. * Giáo dục an ninh quốc phòng: Giáo dục lòng yêu và giữ gìn biển đảo quê hương - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ biển đảo quê hương	
		- Độc hiểu văn bản: <i>Khám phá kì quan thế giới: thác I-go-a-du</i> (Theo Đỗ Doãn Hoàng).	29, 30		

				* Giáo dục di sản: Giáo dục ý thức bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long.	
5	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I (4)	Ôn tập giữa kì I	31, 32	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Củng cố cách đọc hiểu được văn bản thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. - Vận dụng được kiến thức về chữ Nôm, chữ Quốc ngữ, điển cố, điển tích. - Viết được bài văn phân tích tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.	
		Kiểm tra giữa kì I	33, 34	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được kiến thức cơ bản đã học trong 3 bài đầu kì I	Tuần 9 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài trắc

				- Đánh giá năng lực xử lý đề - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học, sáng tạo. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	nghiêm + tự luận
6	BÀI 3 VĂN BẢN THÔNG TIN (Tiếp)	- Thực hành tiếng Việt: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế.	35	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Biết viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... - Biết thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. 2. Phẩm chất: - Tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước, có ý thức tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hoá. *Giáo dục an ninh quốc phòng: Giáo dục tinh thần bảo vệ rừng quốc gia. Giáo dục tinh thần yêu thiên	
		- Thực hành đọc hiểu: <i>Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông</i> (Theo dulichviet.net.vn).	36, 37		
		- Viết: Viết bài văn thuyết minh một danh lam thắng cảnh.	38, 39, 40		
		- Nói và nghe: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.	41, 42		

				nhiên và bảo vệ các danh lam thắng cảnh của đất nước. Giới thiệu một số rừng quốc gia cần bảo vệ và giữ gìn của đất nước. Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và giữ gìn bảo vệ rừng quốc gia.	
		Trả bài kiểm tra giữa kì I Tự học và đánh giá: <i>Cao nguyên đá Đồng Văn</i> (Theo Luyễn Nguyễn)	43	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: phát hiện những sai sót để chỉnh sửa cho hợp lí. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để học tập những cái hay cũng như phát hiện những sai sót của bạn. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Tự đánh giá bản thân; củng cố kiến thức và rèn năng lực kiểm tra đánh giá - Phát huy ưu nhược điểm, khắc phục hạn chế của bản thân - Có ý thức cầu tiến, chăm chỉ, trách nhiệm	
7	BÀI 4 TRUYỆN NGẮN (12)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Làng</i> (Kim Lân) - Đọc hiểu văn bản: <i>Ông lão bên chiếc cầu</i> (Hê-minh-giê) - Thực hành tiếng Việt: Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. - Thực hành đọc hiểu:	44, 45, 46 47, 48 49 50	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	

		+ <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng). + <i>Chiếc lá cuối cùng</i> (O' Hen-ri). - Viết: Phân tích một tác phẩm truyện. - Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. Tự học và đánh giá: <i>Những con cá cờ</i> (Trần Đức Tiến)	51 52, 53, 54 55	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại và độc thoại; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. 2. Phẩm chất: - Yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người; căm ghét chiến tranh phi nghĩa; trân trọng các giá trị của nghệ thuật. * Lòng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.	
8	BÀI 5 NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (12)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Bàn về đọc sách</i> (Chu Quang Tiềm)	56, 57, 58	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác:	

				+ Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Nhận xét, đánh giá được tính đúng, sai của vấn đề đặt ra trong văn bản. Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội. - Nhận biết câu đơn, câu ghép, các kiểu câu ghép; biết lựa chọn câu đơn, câu ghép và cách nối các vế câu ghép trong hoạt động nói, viết. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: có ý thức chăm chỉ đọc sách, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Trung thực: tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực * Tích hợp GD ĐDL: Biết yêu quý sách, đam mê đọc sách qua Ngày hội đọc sách của nhà trường. * Tích hợp TTĐĐ HCM: Liên hệ với việc đọc sách của Bác Hồ * Tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng: Liên hệ: việc học chống bệnh hình thức, chạy theo bằng cấp – một biểu hiện “tham nhũng” trong giáo dục.	
--	--	--	--	--	--

9	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I	Ôn tập cuối kì I	59, 60	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Củng cố cách đọc hiểu được văn thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt trong học kì I - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện, nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.	
		Kiểm tra cuối kì I	61, 62	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được kiến thức cơ bản trong học kì I - Đánh giá năng lực xử lí đề	Tuần 16 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài tự luận

				- Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học, sáng tạo. 2. Phẩm chất: - Trung thực trong thực hiện bài KT.	
10	BÀI 5 NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (Tiếp)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Khoa học muôn năm!</i> (Go-rơ-ki) - Thực hành tiếng Việt: Câu đơn, câu ghép. - Thực hành đọc hiểu: <i>Mục đích của việc học</i> (Nguyễn Cảnh Toàn). - Viết: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. - Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.	63, 64 65 66 67, 68, 69 70, 71	1. Năng lực: a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. (Chia làm nhóm nhỏ để HSKTHN tham gia) + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Viết được bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi, có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự. - Có ý thức đọc sách để tích lũy tri thức, mở rộng hiểu biết của bản thân; tự giác và trân trọng việc học. * Tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng: Xây dựng khẩu hiệu lớp học “Trung thực – trách nhiệm – nói không với gian lận.	

		Trả bài kiểm tra cuối kì I Tự học và đánh giá: <i>Phải đọc sách cách nào? (Theo Nguyễn Duy Cần)</i>	72	- Tự đánh giá bản thân; củng cố kiến thức và rèn năng lực kiểm tra đánh giá - Phát huy ưu nhược điểm, khắc phục hạn chế của bản thân - Có ý thức chăm chỉ, trách nhiệm	
HỌC KÌ II					
11	BÀI 6 TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRUYỆN TRÌNH THÁM	- Đọc hiểu văn bản: <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (Nguyễn Dữ). - Đọc hiểu văn bản: <i>Vụ cải trang bất thành</i> (Trích <i>Sơ-lỗi Hồn – Đoi-lơ</i>)’ - Thực hành tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. - Thực hành đọc hiểu: <i>Đế chọi</i> (Bồ Tùng Linh). - Viết: Viết truyện kể sáng tạo. - Nói và nghe: Kể một câu chuyện tưởng tượng. Tự học và tự đánh giá: <i>Gói thuốc lá (Thế Lữ)</i>	73, 74, 75 76, 77 78 79, 80 81, 82, 83 84	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản truyện truyền kì, truyện trình thám muốn gửi đến người đọc thông qua một số yếu tố hình thức nghệ thuật như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện,	

				nhân vật chính, lời người kể chuyện,...; thấy được tác động của văn bản đối với người đọc. - Có hiểu biết về cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và áp dụng được vào hoạt động nói, viết. - Viết được một truyện kể sáng tạo; sử dụng được các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi viết truyện. - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể. 2. Phẩm chất - Cảm thông với những người có số phận kém may mắn; có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu; không tham lam, hưởng thụ trên nỗi đau của người khác. * Lòng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh: Cuộc chiến tranh giành quyền lực giữa các tập đoàn phong kiến. * Tích hợp GD ĐDL: + Tránh những suy nghĩ hành động nóng vội, bạo lực gia đình, học đường cho các em.	
12	BÀI 7 THƠ TÁM CHỮ VÀ THƠ TỰ DO (11)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Quê hương</i> (Tế Hanh)	85, 86	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.	
		- Đọc hiểu văn bản: <i>Bếp lửa</i> (Bằng Việt).	87, 88		
		- Thực hành tiếng Việt: Các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.	89		
		- Thực hành đọc hiểu: + <i>Chiều xuân</i> (Anh Thơ)	90		

		+ <i>Nhật kí đô thị hoá</i> (Mai Văn Phan)	91	+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	
		- Viết: + Tập làm thơ tám chữ. + Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.	92 93, 94, 95	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ tám chữ hoặc thơ tự do thể hiện qua kết cấu, bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...; nhận biết và phân tích được cảm hứng chủ đạo, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của người viết trong văn bản. - Nhận biết và nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần trong văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.	
		- Nói và nghe: Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.	96	2. Phẩm chất: - Yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ: Yêu thích tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của các tác phẩm văn học, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.	
		Tự học và đánh giá: <i>Nói với con</i> (Y Phương)			

13	BÀI 8 VĂN BẢN THÔNG TIN (12)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Quần thể di tích Cố đô Huế</i> (Theokhamphahue.com.vn)	97, 98, 99	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong các văn bản giới thiệu một di tích lịch sử và bài phỏng vấn; liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. 2. Phẩm chất: - Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá * Lòng ghép GD QP&AN: “Quần thể di tích Cố đô Huế”: trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. * Tích hợp GD ĐLS: Bảo vệ những di tích lịch sử, phát huy những giá trị truyền thống. * Giáo dục di sản: Giáo dục ý thức bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể	
	Ôn tập và kiểm tra giữa kì II	Ôn tập giữa kì II	100, 101	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách	

				giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. Chia nhóm thảo luận để HSKT tham gia. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Củng cố cách đọc hiểu được văn bản truyện truyền kì và truyện trình thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt. - Viết được truyện kể sáng tạo, viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tám chữ, viết được bài văn nghị luận xã hội. 2. Phẩm chất: - Yêu nước: có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; - Nhân ái: có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống. - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.	
14		Kiểm tra giữa kì II	102, 103	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài. b. Năng lực đặc thù:	Tuần 26 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài tự luận.

				- Khái quát được kiến thức cơ bản trong bài 6, 7 của học kì II - Đánh giá năng lực xử lí đề - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học, sáng tạo. 2. Phẩm chất: - Trung thực trong thực hiện bài KT	
15	BÀI 8 VĂN BẢN THÔNG TIN (Tiếp)	- Đọc hiểu văn bản: <i>Cùng nhà văn Tô Hoài ngắm phố phường Hà Nội</i> (Trần Đăng Khoa). - Thực hành tiếng Việt: Câu rút gọn và câu đặc biệt. - Thực hành đọc hiểu: <i>Đền tháp văn ngũ yên</i> (Theo Quỳnh Trang).	104, 105 106 107, 108	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong các văn bản giới thiệu một di tích lịch sử và bài phỏng vấn; liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. - Nhận biết, vận dụng được câu rút gọn và câu đặc biệt trong thực hành giao tiếp. 2. Phẩm chất - Chăm chỉ: Yêu thích tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của	

				các tác phẩm văn học, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá	
		Trả bài kiểm tra giữa kì II	109	1. Năng lực: - Tự đánh giá bản thân; củng cố kiến thức và rèn năng lực kiểm tra đánh giá - Phát huy ưu nhược điểm, khắc phục hạn chế của bản thân 2. Phẩm chất: - Có ý thức chăm chỉ, trách nhiệm	
		Viết: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. - Nói và nghe: Phỏng vấn ngắn.	110, 111, 112 113	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Biết viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.	

				- Xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn; thực hiện được một cuộc phỏng vấn ngắn. 2. Phẩm chất: - Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá	
		Tự học và tự đánh giá: <i>Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi (Theo specical.vietnamplus.vn)</i>			
13	BÀI 9 BI KỊCH VÀ TRUYỆN (12)	- Đọc hiểu văn bản: + <i>Sống, hay không sống?</i> (Trích kịch Ham-lét – Sếch-xpia) + <i>Người thứ bảy</i> (Mu-ra-ka-mi Ha-ru-ki). - Thực hành tiếng Việt: Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới.	114, 115, 116 117, 118 119	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố quan trọng (cốt truyện, xung đột, nhân vật, lời nhân vật, lời người kể chuyện,... và đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả,...) trong các văn bản bi kịch và truyện. - Hiểu và vận dụng được hiểu biết về những từ ngữ mới và nghĩa mới trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. 2. Phẩm chất - Biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động cao cả; ghét sự giả dối, mưu mô, tàn	

				bạo, xấu xa,...	
14	BÀI 9 BI KỊCH VÀ TRUYỆN (Tiếp)	- Thực hành đọc hiểu: <i>Đình công và nổi dậy</i> (Trích kịch <i>Kim tiền</i> – Vi Huyền Đắc)	120, 121	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù - Tiếp tục nhận biết và phân tích được một số yếu tố quan trọng (cốt truyện, xung đột, nhân vật, lời nhân vật, lời người kể chuyện,... và đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả,...) trong các văn bản bi kịch và truyện. - Biết viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch). - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. 2. Phẩm chất: - Biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động cao cả; ghét sự giả dối, mưu mô, tàn bạo, xấu xa,...	
		- Viết: Phân tích một tác phẩm kịch.	122, 123		
		- Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống.	124, 125		
		Tự học và tự đánh giá: Chị tôi (Nguyễn Thị Thu Huệ)			

15	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II	Ôn tập cuối kì II	126, 127	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. b. Năng lực đặc thù: - Củng cố cách đọc hiểu được văn bản truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin, bi kịch và truyện, nghị luận văn học. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt trong học kì II - Viết được bài văn nghị luận. 2. Phẩm chất: - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.	
		Kiểm tra cuối kì II	128, 129	1. Năng lực a. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài. b. Năng lực đặc thù: - Khái quát được kiến thức cơ bản trong học kì II - Đánh giá năng lực xử lí đề - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học, sáng tạo	Tuần 33 - Thời gian: 90 phút - Hình thức: Viết trên giấy, bài tự luận

				2. Phẩm chất: - Trung thực trong thực hiện bài KT.	
16	BÀI 10 NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	- Đọc hiểu văn bản: + <i>Nghĩ thêm về “Chuyện người con gái Nam Xương”</i> (Nguyễn Đình Chú)	130, 131	- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết. Hiểu được lí do người đọc có những cách tiếp nhận khác nhau về cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản. - Hiểu những yêu cầu về trích dẫn tài liệu và có ý thức vận dụng hiểu biết đó vào các hoạt động viết và nói để tránh đạo văn. - Biết viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Biết trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. - Có ý thức tìm hiểu, khám phá các giá trị độc đáo của tác phẩm văn học; biết trân trọng tiếng nói cha ông.	
		+ <i>Về truyện “Làng” của Kim Lân</i> (Nguyễn Văn Long)	132, 133		
		-Thực hành tiếng Việt: Một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.	134		
		- Thực hành đọc hiểu: <i>Phân tích bài “Khóc Dương Khuê”</i> (Hoàng Hữu Yên).	135, 136		
		- Viết: Viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động.	137, 138		
		- Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.	139		
		Trả bài kiểm tra cuối kì II	140	- Tự đánh giá bản thân; củng cố kiến thức và rèn năng lực kiểm tra đánh giá - Phát huy ưu nhược điểm, khắc phục hạn chế của bản thân - Có ý thức cầu tiến, chăm chỉ, trách nhiệm	

		Tự học và tự đánh giá: Hình ảnh con thuyền, người dân chài trong bài thơ “Quê hương” (Lê Huy Bắc)			
--	--	---	--	--	--

1. Kế hoạch kiểm tra đánh giá:

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (6)
Thường xuyên (1)	Thơ và thơ song thất lục bát.	Trong dạy học bài 1	Tuần 1- 4	- Câu hỏi, bài tập TN về thơ và thơ song thất lục bát (hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ trong bài thơ; cảm nhận được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ...) - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập.	
Thường xuyên (2)	Truyện thơ Nôm.	Trong dạy học bài 2	Tuần 5-7	- Đề kiểm tra TN và TL (Nhận diện và phân tích được đặc điểm của Truyện thơ Nôm. - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập.	
ĐK- giữa học kì 1	Từ bài 1 đến bài 3	90 phút	Tuần 9	Đề kiểm tra TN và TL về các vấn đề: - Đọc hiểu được văn bản thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm.. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt. - Viết được bài văn phân tích tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.	
Thường xuyên (3)	-Văn bản thông tin. - Truyện ngắn.	Trong dạy học bài 3,4.	Tuần 10 -15	- Câu hỏi, bài tập về Văn bản thông tin, Văn bản truyện ngắn. - Sản phẩm học tập theo dự án: video, clip, tranh vẽ, bài viết....., phiếu học tập	
Thường xuyên (4)	-Văn bản nghị	Trong dạy	Tuần 15	Đề kiểm tra TL về văn bản nghị luận.	

	luận.	học bài 5		- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng. - Viết được đoạn, bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	
ĐK - cuối học kì 1	Từ bài 1 đến bài 5	90 phút	Tuần 16	Đề kiểm tra TL về các vấn đề: - Đọc hiểu được thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt trong học kì I - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm truyện, nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.	
Thường xuyên (1)	-Truyện truyền kì và truyện trình thám.	Trong dạy bài 6.	Tuần 19->23	- Câu hỏi, bài tập về truyện truyền kì và truyện trình thám. - Sản phẩm học tập (Phiếu học tập, clip, tranh vẽ, bài viết...	
Thường xuyên (2)	Thơ tám chữ và thơ tự do.	Trong dạy học bài 7	Tuần 24	Đề kiểm tra TL nhận biết được nét độc đáo của bài thơ tám chữ và thơ tự do thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, luật, niêm, đối..., biện pháp tu từ cảm nhận khi đọc một đoạn thơ, bài thơ.	
ĐK- giữa học kì 2	Từ bài 6 đến bài 7	90 phút	Tuần 26	Đề kiểm tra TL về các vấn đề: đọc hiểu được văn bản truyện truyền kì và truyện trình thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt. - Viết được truyện kể sáng tạo, viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tám chữ, viết được bài văn nghị luận xã hội.	
Thường xuyên (3)	Văn bản thông tin.	Trong dạy học bài 8.	Tuần 27-> 32	- Câu hỏi TL nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin.	
Thường xuyên (4)	- Bi kịch và truyện.	Trong dạy học bài	Tuần 31,32	- Đề kiểm tra TL nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận văn học, bi kịch và truyện.	

	- Văn bản nghị luận.	9,10		- Sản phẩm học tập (Phiếu học tập, clip, tranh vẽ, bài viết...	
ĐK - cuối học kì 2	Từ bài 6 đến bài 9,10	90 phút	Tuần 33	Đề kiểm tra TL về các vấn đề: - Đọc hiểu được văn bản truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin, bi kịch và truyện, nghị luận văn học. - Vận dụng được kiến thức tiếng Việt trong học kì II - Viết được bài văn nghị luận.	

III. Các nội dung khác:

1. KH bồi dưỡng HSG:

Môn	Chỉ tiêu	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
Ngữ văn 9	HSG Tỉnh	Từ tháng 08- tháng 12	- Chuyên đề 1: Tiếng Việt - Chuyên đề 2: Đọc hiểu - Chuyên đề 3: Lí luận văn học - Chuyên đề 4: Nghị luận văn học - Chuyên đề 5: Nghị luận xã hội.	

2. Điều chỉnh:

.....

.....

Cám Phả, ngày 28 tháng 8 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Bích Phượng

Nguyễn Thị Bắc